

STT	Tên hợp đồng	Khách hàng/Nhà cung cấp	Giá trị Hợp đồng	Sản phẩm	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Mối quan hệ giữa khách hàng/Nhà cung cấp với các đối tượng (*)	Điều khoản khác trong hợp đồng
		PTE LTD		chất				
9.	Hợp đồng cho thuê định hạn tàu PVT FLORA	Stainless Tankers Inc	17.000 USD/ngày	Cho thuê tàu chở Dầu/ hóa chất	02/2022	03/2022 đến 12/2024	Không có	Không có
10.	Hợp đồng cho thuê định hạn tàu PVT JUPITER	Womar Tankers	18.000 USD/ngày	Cho thuê tàu chở Dầu/ hóa chất	05/2023	05/2023 đến 12/2024	Không có	Không có
		Stainless Tankers Inc	18.000 USD/ngày	Cho thuê tàu chở Dầu/ hóa chất	01/2025	03/2025 đến nay	Không có	Không có
11.	Hợp đồng cho thuê định hạn tàu PVT DIAMOND	Stone Shipping	12.050 USD/ngày	Cho thuê tàu chở Hàng rời	05/2023	05/2023 đến 07/2024	Không có	Không có
		Jade Alliance Shipping Pte. Ltd	12.200-13.750 USD/ngày	Cho thuê tàu chở Hàng rời	07/2024	07/2024 đến 12/2025	Không có	Không có
12.	Hợp đồng cho thuê định hạn/TCTrip tàu PVT PEARL	Jade Union Pte. Ltd.	6.300 USD/ngày	Cho thuê tàu chở Hàng rời	11/2023	11/2023 đến 01/2024	Không có	Không có
		Pacific Basin Supramax Ltd	8.300 USD/ngày	Cho thuê tàu chở Hàng rời	02/2024	01/2024 đến 19/02/2024	Không có	Không có
		Oceanic Spirit Shipping Co., Ltd	9.000 USD/ngày	Cho thuê tàu chở Hàng rời	02/2024	19/02/2024 đến 29/02/2024	Không có	Không có
		Tongli Shipping Pte. Ltd.	11.000 USD/ngày	Cho thuê tàu chở Hàng rời	02/2024	29/02/2024 đến 01/04/2024	Không có	Không có
		China Steel Express	12.000 USD/ngày	Cho thuê tàu chở	04/2024	01/04/2024 đến 15/04/2024	Không có	Không có

STT	Tên hợp đồng	Khách hàng/Nhà cung cấp	Giá trị Hợp đồng	Sản phẩm	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Mối quan hệ giữa khách hàng/Nhà cung cấp với các đối tượng (*)	Điều khoản khác trong hợp đồng
13.	Hợp đồng cho thuê định hạn/TCTrip tàu PVT TOPAZ	Corporation		Hàng rời				
		One Ocean Maritime Co Ltd	12.800 USD/ngày	Cho thuê tàu chở Hàng rời	04/2024	15/04/2024 đến 03/05/2024	Không có	Không có
		Jade Alliance Shipping Pte. Ltd	15.000 USD/ngày	Cho thuê tàu chở Hàng rời	05/2024	03/05/2024 đến 08/2024	Không có	Không có
		Jade Alliance Shipping Pte. Ltd	12.500 USD/ngày	Cho thuê tàu chở Hàng rời		03/05/2024 đến 13/10/2024	Không có	Không có
		Lynux Shipping Limited	11.500 USD/ngày	Cho thuê tàu chở Hàng rời	11/2024	23/11/2024 đến 17/01/2025	Không có	Không có
		Lynux Shipping Limited	13.000 USD/ngày	Cho thuê tàu chở Hàng rời		17/01/2025 đến 07/03/2025	Không có	Không có
		BAINBRIDGE NAVIGATION	10.500 USD/ngày	Cho thuê tàu chở Hàng rời	03/2025	07/03/2025 đến 03/04/2025	Không có	Không có
		Jade Alliance Shipping Pte. Ltd	11.500 USD/ngày	Cho thuê tàu chở Hàng rời	03/2025	03/04/2025 đến 12/2025	Không có	Không có
		Lynux Shipping Limited	10.250 USD/ngày	Cho thuê tàu chở Hàng rời	09/2024	05/9/2024 đến 22/10/2024	Không có	Không có
		Westerm Bulk Carrier	12.500 USD/ngày	Cho thuê tàu chở Hàng rời	10/2024	22/10/2024 đến 13/11/2024	Không có	Không có
		China Resource Chartering Ltd	11.500 USD/ngày	Cho thuê tàu chở Hàng rời	11/2024	17/11/2024 đến 01/12/2024	Không có	Không có

STT	Tên hợp đồng	Khách hàng/Nhà cung cấp	Giá trị Hợp đồng	Sản phẩm	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Mối quan hệ giữa khách hàng/Nhà cung cấp với các đối tượng (*)	Điều khoản khác trong hợp đồng
14.	Hợp đồng cho thuê định hạn/TCTrip tàu PVT CORAL	Lighthouse Navigation Singapore Pte Ltd	10.000 USD/ngày	Cho thuê tàu chở Hàng rời	11/2024	01/12/2024 đến 26/12/2024	Không có	Không có
		Norvic shipping asia pte ltd	9.600 USD/ngày	Cho thuê tàu chở Hàng rời	12/2024	26/12/2024 đến 06/02/2025	Không có	Không có
		Norvic shipping asia pte ltd	5.300 USD/ngày	Cho thuê tàu chở Hàng rời	02/2025	06/02/2025 đến 03/03/2025	Không có	Không có
		Norvic shipping asia pte ltd	10.000 USD/ngày	Cho thuê tàu chở Hàng rời		03/03/2025 đến 16/04/2025	Không có	Không có
		Norvic shipping asia pte ltd	8.500 USD/ngày	Cho thuê tàu chở Hàng rời	04/2025	16/04/2025 đến 13/05/2025	Không có	Không có
		Cambrian bulk limited	11.250 USD/ngày	Cho thuê tàu chở Hàng rời	05/2025	19/05/2025 đến 12/06/2025	Không có	Không có
		Xianglong shipping pte ltd	12.000 USD/ngày	Cho thuê tàu chở Hàng rời	06/2025	12/06/2025 đến 09/2025	Không có	Không có
		Elder Triumphant Shipping Lines Pte Limited	11.500 USD/ngày	Cho thuê tàu chở Hàng rời	10/2024	5/11/2024 đến 1/1/2025	Không có	Không có
		Lighthouse navigation singapore pte ltd	9.500 USD/ngày	Cho thuê tàu chở Hàng rời	12/2024	02/1/2025 đến 30/6/2025	Không có	Không có
		BPG shipping company dmcc	10.200 - 11.500 USD/ngày	Cho thuê tàu chở Hàng rời	07/2025	30/06/2025 đến 03/2026	Không có	Không có

STT	Tên hợp đồng	Khách hàng/Nhà cung cấp	Giá trị Hợp đồng	Sản phẩm	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Mối quan hệ giữa khách hàng/Nhà cung cấp với các đối tượng (*)	Điều khoản khác trong hợp đồng
15.	Hợp đồng cho thuê định hạn/TCTrip tàu PVT EMERALD	Argo navigation sa	11.700 USD/ngày	Cho thuê tàu chở Hàng rời	07/2025	06/08/2025 đến 06/08/2026	Không có	Không có

Nguồn: PDV

(*): Mối quan hệ giữa khách hàng/Nhà cung cấp với các đối tượng là thành viên Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, cổ đông lớn của Tổ chức đăng ký niêm yết.

(**): Các hợp đồng với đối tượng là người có liên quan của thành viên Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, cổ đông lớn của Tổ chức đăng ký niêm yết đã ĐHCĐ phê duyệt tại NQ số 01/NQ-ĐV-ĐHCĐ, ngày 19/6/2020.

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

7.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh trong 03 năm gần nhất

Kết quả hoạt động kinh doanh:

Bảng 11: Các chỉ tiêu của Công ty

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% tăng giảm 2023/2022	Năm 2024	% tăng giảm 2024/2023	6 tháng đầu năm 2025
1.	Tổng tài sản	921.264	1.311.386	42,35%	2.164.691	65,07%	2.121.959
2.	Vốn chủ sở hữu (i)	446.620	594.472	33,11%	999.176	68,08%	1.000.734
3.	Doanh thu thuần	972.995	1.076.582	10,65%	1.362.277	26,54%	821.630
4.	Lợi nhuận từ HĐ kinh doanh	143.289	65.060	(54,60)%	119.855	84,22%	9.340
5.	Lợi nhuận khác	14.352	15.093	5,16%	160.543	963,69%	10.762
6.	Lợi nhuận trước thuế	157.642	80.153	(49,15)%	280.398	249,83%	20.102
7.	Lợi nhuận sau thuế	125.284	64.068	(48,86)%	224.356	250,18%	16.141
8.	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	21,59%	67,25%	211,51%	25%	-62,82%	0%

TT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% tăng giảm 2023/2022	Năm 2024	% tăng giảm 2024/2023	6 tháng đầu năm 2025
9.	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu bình quân	31,69%	12,31%	(61,16)%	28,16%	128,77%	1,61%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022, 2023, 2024 và BCTC soát xét 6 tháng năm 2025 của PDV

(i) Trong năm 2022, thặng dư vốn cổ phần của Công ty được ghi nhận giảm 95.000.000 đồng. Đây là khoản chi phí chi trả cho đơn vị tư vấn chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu đợt 1 theo NQ ĐHCĐ số 01/NQ-PĐV-ĐHCĐ ngày 28/03/2022 của Công ty.

Theo khoản 3.2.c, Điều 67, Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp, các chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu được phản ánh vào mục Thặng dư vốn cổ phần. Do vậy, Công ty đã thực hiện ghi nhận giảm 95.000.000 đồng vào thặng dư vốn cổ phần.

Năm 2023 là một năm biến động mạnh của Công ty. Tổng tài sản và vốn chủ sở hữu năm 2023 tăng lần lượt 42,35% và 33,11% so với năm 2022. Nguyên nhân là do trong năm 2023 Công ty hoàn tất việc chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng để đầu tư mua một tàu chở dầu/hóa chất khiến vốn điều lệ và tài sản cố định hữu hình của Công ty tăng. Tài sản cố định tăng gần gấp hai lần (từ 431,6 tỷ lên 803,1 tỷ đồng), vốn điều lệ tăng thêm hơn 119,7 tỷ đồng so với năm 2022. Ngoài ra, tiền và các khoản tương đương tiền năm 2023 của Công ty cũng tăng gần gấp đôi so với năm 2022, chủ yếu do Công ty tăng các khoản tiền gửi có kỳ hạn (từ một tới ba tháng) tại các ngân hàng trong thời gian chưa sử dụng tiền.

Năm 2023 lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh giảm mạnh (giảm hơn 54,6%) so với năm 2022 do Công ty có chi phí lãi vay tăng nhưng lợi nhuận gộp từ hoạt động chính là vận tải lại giảm mạnh. Năm 2023 lợi nhuận gộp từ hoạt động này giảm 38% so với năm 2022. Nguyên nhân chính xuất phát từ việc thị trường vận tải hàng rời duy trì mức cước thấp trong năm 2023, Công ty phải điều chỉnh giá cước phù hợp để đảm bảo tính cạnh tranh trên thị trường. Mặt khác, trong năm 2023 Công ty có 6/8 tàu phải dừng sửa chữa định kỳ với thời gian sửa chữa bình quân từ 25-30 ngày/tàu.

Năm 2024, tổng tài sản và vốn chủ sở hữu tăng mạnh so với năm 2023, lần lượt là 65,07% và 68,08%. Nguyên nhân là do trong năm 2024, Công ty hoàn tất việc chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng để đầu tư mua hai tàu hàng rời mới khiến vốn điều lệ và tài sản cố định hữu hình của Công ty tăng mạnh. Tài sản cố định tăng 585 tỷ (tương đương tăng 72,83% so với năm 2023) và vốn điều lệ tăng thêm 230 tỷ (tương đương tăng 53,40% so với năm 2023). Ngoài ra, tiền và các khoản tương đương tiền và đầu tư tài chính ngắn hạn (các tài khoản tiền gửi kỳ hạn dưới một năm) đều tăng gấp đôi so với năm 2023 do trong thời gian chưa sử dụng tiền.

Năm 2024, doanh thu thuần và lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh tăng mạnh (lần lượt tăng 26,54% và 84,22% so với năm 2023) nhờ:

(1) Đưa vào khai thác 2 tàu chở hàng rời loại Supramax là PVT Topaz và PVT Coral và thuê bareboat tàu PVT Pearl từ tháng 10/2023;

11/01/2025
ĐIỀU CHỈNH
1/01/2025

(2) Giá thuê tàu neo cao do tác động từ căng thẳng ở Biển Đỏ và nhu cầu tăng cao ở Trung Quốc¹.

Ngoài ra, Công ty ghi nhận lợi nhuận khác tăng gấp 10 lần so với năm 2023, đạt 160,5 tỷ đồng, phần lớn nhờ ghi nhận doanh thu bán tàu PVT Synergy và các nhiên liệu, vật tư còn tồn trên tàu tại ngày chuyển giao. Năm 2024, lợi nhuận gộp từ dịch vụ vận tải tăng 59% so với năm 2023, nhờ giá cước neo cao và Công ty chỉ có 2 tàu phải dừng sửa chữa định kỳ so với năm trước là 6 tàu.

Trong 6 tháng đầu năm 2025, doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế của Công ty lần lượt đạt 821,6 tỷ và 16,1 tỷ đồng (hoàn thành 48,33% và 18,3% kế hoạch sản xuất kinh doanh cả năm 2025 của Công ty đã được thông qua tại NQ 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ ngày 26/6/2025). Doanh thu thuần tăng 16,75% tuy nhiên lợi nhuận sau thuế giảm 71,31% so với cùng kỳ năm 2024 bởi các nguyên nhân sau:

- (1) Trong 6 tháng đầu năm, có 02 tàu lên đà (dock) để sửa chữa định kỳ, trong đó, 01 tàu đã phải dừng khai thác 25 ngày và 01 tàu dừng khai thác 36 ngày dẫn đến lợi nhuận giảm.
- (2) Bối cảnh tình hình kinh tế, chính trị thế giới 6 tháng đầu năm tiếp tục có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường và thị trường vận tải biển vẫn chịu tác động tiêu cực từ cuộc chiến Nga – Ukraine tiếp tục gây gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu và ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động vận tải biển. Ngoài ra, nền kinh tế toàn cầu bị ảnh hưởng do căng thẳng thương mại và bất ổn chính sách gia tăng tác động tiêu cực gián tiếp của chính sách thương mại và tiêu dùng trên toàn cầu dẫn tới nhu cầu vận chuyển, giá cước vận tải tàu chở dầu/ hóa chất và hàng rời giảm
- (3) Tỷ giá cuối kỳ tại ngày 30/06/2025 tăng so với kỳ trước đã ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty như sau:

Một mặt, việc tỷ giá tăng đã giúp gia tăng nguồn thu từ các hoạt động có doanh thu bằng ngoại tệ, đặc biệt là từ các tuyến vận tải quốc tế, góp phần cải thiện dòng tiền và doanh thu khi quy đổi sang VND.

Tuy nhiên, tỷ giá tăng cũng làm phát sinh thêm chi phí tài chính đối với các khoản vay ngoại tệ phục vụ đầu tư mua tàu. Đồng thời, các chi phí hoạt động như vật tư phụ tùng, dầu mỡ nhờn, thay ca, thuê tàu trần, chi phí sửa chữa định kỳ,... cho đội tàu khai thác quốc tế với các nhà cung cấp nước ngoài cũng tăng theo, do phải thanh toán bằng ngoại tệ.

Do đó, mặc dù có lợi ích nhất định từ nguồn thu ngoại tệ, nhưng việc tỷ giá tăng đã làm tăng thêm chi phí hoạt động của PDV, ảnh hưởng bất lợi đến lợi nhuận của Công ty so với cùng kỳ năm trước.

Tại ngày 04/08/2025, Công ty đã tiếp nhận bàn giao tàu Sea Dolphin C, sau đó được đổi tên thành PVT Emerald – tàu hàng rời có trọng tải gần 34.000 DWT. Đây là dự án đầu tư số PDV-HR-02/22 nằm trong kế hoạch phát triển đội tàu giai đoạn 2021-2025, đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua theo Nghị quyết số 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ ngày 26/06/2025, kèm theo Phụ lục số 07. Đây là bước đi chiến lược nhằm trẻ hóa và phát triển đội tàu, đồng thời nâng cao năng lực vận tải của Công ty, qua đó giúp tăng khả năng cạnh tranh, mở rộng thị phần và tiếp cận các hợp đồng vận tải có giá trị cao hơn trong khu vực và quốc tế. Tàu PVT Emerald đã được đưa vào khai thác từ ngày 06/08/2025 theo Hợp đồng cho thuê Time Charter ký ngày 25/7/2025 giữa PVT Logistics và Argo Navigation SA. Qua đó

¹ Theo Báo cáo Logistics Việt Nam 2024 của Bộ Công thương

doanh thu từ việc khai thác tàu PVT Emerald sẽ được ghi nhận vào Quý 3/2025, góp phần quan trọng vào việc hoàn thành chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận năm 2025, đồng thời tạo nền tảng vững chắc cho việc thực hiện kế hoạch kinh doanh các năm tiếp theo.

Mặc dù kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm chưa đạt kỳ vọng so với kế hoạch đề ra, Công ty vẫn đặt mục tiêu hoàn thành các chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận năm 2025. Việc đưa tàu PVT Emerald vào khai thác từ Quý 3/2025 có vai trò quan trọng trong việc cải thiện hiệu quả hoạt động vận tải, gia tăng doanh thu và tối ưu hóa chi phí. Thị trường vận tải trong giai đoạn từ quý 3/2025 đã có dấu hiệu khởi sắc, giá cước tăng hơn từ quý 3/2025. Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục áp dụng các giải pháp quản trị chi phí, nâng cao hiệu suất khai thác đội tàu hiện hữu, đồng thời chủ động ứng phó với biến động thị trường và tỷ giá. Với các biện pháp điều hành linh hoạt và chiến lược phát triển đội tàu hợp lý, Công ty kỳ vọng sẽ từng bước phục hồi biên lợi nhuận và hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Trong quý 4/2025, dự kiến không có phát sinh khoản sửa chữa định kỳ của đội tàu đang hoạt động. Vì vậy sẽ không phát sinh các khoản chi phí lớn hay suy giảm doanh thu ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty.

7.2 Ý kiến kiểm toán

- Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với BCTC năm 2023: Theo Báo cáo kiểm toán số: 0337/VN1A-HC-BC, ngày 29/2/2024 của Chi nhánh Công ty TNHH kiểm toán Deloitte Việt Nam cho Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty, Kiểm toán viên có ý kiến như sau: *“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.*
- Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với BCTC năm 2024: Theo Báo cáo kiểm toán số: 0280/VN1A-HC-BC, ngày 06/03/2025 của Chi nhánh Công ty TNHH kiểm toán Deloitte Việt Nam cho Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty, Kiểm toán viên có ý kiến như sau: *“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.*

7.3 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

Khó khăn:

Trong giai đoạn 2022-2024, tình hình vận tải biển quốc tế có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường và đối diện với nhiều rủi ro khó đoán theo giai đoạn cụ thể bao gồm:

- Nền kinh tế thế giới sau giai đoạn hậu Covid:
- Nhu cầu hàng hóa tăng đột biến, đặc biệt từ Mỹ, Trung Quốc đã làm tắc nghẽn chuỗi cung ứng, gián đoạn logistics do thiếu hụt container gián tiếp đẩy giá cước tàu lên cao;
- Xung đột Nga- Ukraina vào năm 2022 đã làm gián đoạn xuất khẩu ngũ cốc từ Biển Đen đẩy giá lượng thực và cước phí vận chuyển tăng mạnh;

- Giá dầu thô tăng mạnh từ mức 50 USD/thùng vào năm 2020 đã lên 120 USD/thùng vào 2022 do xung đột và OPEC+ cắt giảm sản lượng.
- Giai đoạn 2023 đến nay:
 - Giá cước tàu biển đã điều chỉnh giảm, cụ thể chỉ số BDI (chỉ số phản ánh giá cả hàng hóa vận chuyển qua đường biển) giảm còn 1.200-1.500 điểm vào 2023 do nhu cầu Trung Quốc giảm mạnh bởi khủng hoảng bất động sản và suy thoái kinh tế Châu Âu;
 - Trong năm 2023 tình hình hạn hán xảy ra đối với kênh đào Panama đã làm giảm 30% lượt tàu qua kênh và tàu phải chuyển hướng chạy xa hơn;
 - Tình hình địa chính trị tiếp tục bất ổn khi xung đột Nga – Ukraine kéo dài. Cùng lúc đó là diễn biến leo thang của xung đột Israel – Hamas tại khu vực Biển Đỏ và kênh đào Suez kéo theo sự bất ổn trên các tuyến vận tải tại khu vực này. Việc lựa chọn tuyến vận tải an toàn hơn sẽ mất nhiều thời gian và chi phí hơn cho các đội tàu vận tải;
 - Bước sang 2025 sau khi Tổng thống Mỹ Donald Trump nhậm chức, chính sách áp thuế của Mỹ đối với nhiều nước trên thế giới đã tác động mạnh đến kinh tế, chính trị thế giới và đặc biệt là hoạt động của ngành vận tải biển trong năm 2025
 - Nền kinh tế toàn cầu đối mặt với nhiều diễn biến phức tạp, tốc độ phục hồi còn chậm và khó khăn, tiềm ẩn nhiều rủi ro. Điều này kéo theo xu hướng phi toàn cầu hóa của các nước, tăng cường chính sách bảo hộ đồng thời dịch chuyển nguồn cung về gần thị trường tiêu thụ để giảm rủi ro cung ứng.
 - Công ty phải tiến hành sửa chữa định kỳ cho 06 tàu trên tổng số 08 tàu đang sở hữu, gây ảnh hưởng về doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

Thuận lợi:

- Công ty tiếp tục nhận được sự quan tâm, ủng hộ của Ban Lãnh đạo Tổng công ty PVTrans, các Ban chức năng và các đơn vị thành viên trong Tổng công ty;
- Đội tàu được Công ty bổ sung thêm bao gồm 3 tàu PVT Jupiter (mua), PVT Topaz (mua) và PVT Pearl (thuê trần bareboat) đúng thời điểm giá tàu ở mức thấp đã giúp tái cấu trúc thành công, hiệu quả, đa dạng cả về kích cỡ và chủng loại với tổng số 10 tàu và tổng trọng tải đạt khoảng 341.000 DWT, giúp nâng cao năng lực cạnh tranh, đáp ứng nhu cầu vận tải đa dạng của khách hàng;
- Ngoài đội tàu chở dầu, hóa chất, Công ty định hướng phát triển thêm đội tàu hàng rời nhằm đa dạng hóa đơn hàng, tăng sức cạnh tranh cho Công ty trên thị trường vận tải và tăng doanh thu;
- Tiếp tục duy trì tình trạng đáp ứng các yêu cầu từ hội Pool Wolmar, đồng thời nỗ lực duy trì TMSA (hệ thống quản lý an toàn) ở mức 2.8 – mức cao nhất mà chủ tàu tại Việt Nam đạt được theo tiêu chuẩn quy định và các tàu hóa chất đảm bảo đạt CDI (tiêu chuẩn kiểm tra và an toàn cho ngành vận chuyển và lưu trữ hóa chất) tối thiểu 98%;
- Nâng cao chất lượng nhân sự thông qua việc hoàn thiện Trung tâm Thuyền viên PVTrans nhằm chủ động trong đào tạo đội ngũ nhân sự phù hợp với nhu cầu của Công ty;
- Hoàn thành kế hoạch tăng vốn lên 660,9 tỷ đồng với mục đích đầu tư tàu giúp gia tăng cạnh tranh và doanh thu.

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Uy tín Thương hiệu của Công ty

Lợi thế lớn nhất của PDV là một trong các Công ty thành viên chủ lực của Tổng Công ty CP Vận tải Dầu khí tại khu vực Nam Bộ thuộc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Trong những năm qua, PDV cũng đã đạt được nhiều thành tựu đáng kể trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh. PVT Logistics đã từng bước xây dựng được đội ngũ cán bộ đáp ứng được yêu cầu công việc, được hiệp hội các chủ tàu (Pool), các Oil Major/Trader lớn, thị trường Mỹ, Châu Âu có tiêu chuẩn khắt khe về quản lý kỹ thuật, an toàn tàu,...chấp thuận nên đơn vị đã từng bước tạo được uy tín, thương hiệu, đội tàu của công ty có khả năng cạnh tranh nhất định với các chủ tàu trong khu vực và quốc tế. Công tác quản lý quản trị, hệ thống quản lý, TMSA, Văn hóa doanh nghiệp và chất lượng nguồn nhân lực được nâng lên một cách rõ rệt;

Kinh nghiệm trong ngành vận tải biển

Sở hữu đội ngũ quản lý và đội ngũ nhân viên hoạt động nhiều năm trong ngành vận tải biển cùng với việc nhận được sự hỗ trợ to lớn từ Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Công ty mẹ là Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí, trong những năm qua, PDV đã hoàn thành được nhiều thương vụ vận tải lớn đòi hỏi về mặt chất lượng và thời gian với các khách hàng lớn trong và ngoài nước như: PV OIL, Petec, PVTrans, Petronas Trading, PTT, Golden Agriecture, Petcherm, Trafigura ...

Chất lượng sản phẩm

Từ những ngày đầu thành lập đến nay, PDV luôn nỗ lực mở rộng và nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ vận tải, nhằm đem đến hệ thống dịch vụ đa dạng, phong phú và hoàn thiện hơn, đem đến sự hài lòng cho khách hàng thông qua những sản phẩm, dịch vụ với chất lượng được đảm bảo tuyệt đối, với mức giá cạnh tranh. Góp phần cho sự phát triển của Việt Nam bằng việc quảng bá sản phẩm, dịch vụ Hàng hải - Dầu khí tại Việt Nam với khách hàng trên thế giới, bằng việc áp dụng Hệ thống Quản lý An toàn ISM, Hệ thống Quản lý Chất lượng ISO 9001: 2008, TMSA và luôn duy trì, đảm bảo tình trạng an toàn và kỹ thuật của đội tàu trong trạng thái tốt nhất, sẵn sàng đáp ứng mọi yêu cầu của khách hàng.

Đội ngũ cán bộ công nhân viên

Chất lượng đội ngũ cán bộ công nhân viên được coi là yếu tố nòng cốt để mang lại sự thành công trong việc cung cấp các sản phẩm dịch vụ của Công ty đến với khách hàng. Nhận thức được điều đó, trong những năm qua, Ban lãnh đạo PDV luôn chú trọng trong công tác huấn luyện, sửa đổi cải tiến các chương trình đào tạo, tăng cường huấn luyện, nâng cao trình độ của sĩ quan, thuyền viên để lấy được giấy chứng nhận của các hãng dầu khí lớn quốc tế (Sire Report/ Oil Major Approval).

Mức độ cạnh tranh

Cạnh tranh trong lĩnh vực vận tải biển và kinh doanh thương mại ngày càng gia tăng giữa các đơn vị trong cùng ngành, giữa các ngành với nhau, ngoài ra còn có sự tham gia của các công ty nước ngoài có nhiều kinh nghiệm, tiềm lực tài chính mạnh và trình độ quản lý cùng với công nghệ hiện đại khiến cho các doanh nghiệp vận tải biển trong nước gặp phải nhiều khó khăn. Do vậy, công ty thường xuyên cập nhật kiến thức, xu thế mới của thế giới để cải tiến nâng cao công tác quản lý, quản trị, tối ưu hóa chi phí để nâng cao năng lực cạnh tranh.

8.2. Triển vọng phát triển ngành

Thị trường tàu dầu, hóa chất

Tàu hóa chất chuyên chở nhiều loại hàng hóa như hóa chất các loại, rượu, dầu thực vật, lưu huỳnh, axit, v.v... Phân khúc tàu chở hóa chất lớn hơn có nhiều loại hàng với phân khúc size tàu tăng để chuyên chở hóa chất, dầu thực vật và nhiên liệu sinh học với số lượng lớn. Tỷ lệ tăng trưởng kép hàng năm (CAGR) của vận chuyển hóa chất từ năm 2000 đến năm 2024 bình quân khoảng 4%; Theo dự báo, nhu cầu gia tăng sắp tới trong vận chuyển nhiên liệu sinh học bằng đường biển được tăng cho phân khúc này.

Trong giai đoạn dự báo đến năm 2050, nhu cầu vận chuyển hóa chất tiếp tục tăng theo mức tăng trưởng GDP do Cơ quan năng lượng quốc tế (International Energy Agency – IEA) giả định là trong khoảng 2,5%-3,0%². Theo IEA, nhu cầu nhiên liệu sinh học năm 2024 đạt khoảng 186 triệu tấn tăng khoảng 6% so với năm 2022, và dự kiến sẽ tăng lên 263 triệu tấn vào năm 2030. Điều này chủ yếu do các chính sách tăng cường an ninh năng lượng và sự mở rộng thị trường ở các nền kinh tế mới nổi như Ấn Độ, Brazil, và Indonesia. Các quốc gia này có nguồn nguyên liệu dồi dào và chi phí sản xuất thấp, giúp tăng cường sản lượng nhiên liệu sinh học. Tại các thị trường tiên tiến như Mỹ và EU, chính sách khuyến khích như Luật giảm lạm phát của Mỹ và chỉ thị năng lượng tái tạo của EU sẽ hỗ trợ tăng trưởng, mặc dù phần lớn dự án sẽ hoàn thành sau năm 2024;

Theo dự báo thương mại nhiên liệu sinh học đường biển chiếm 10% nhu cầu vào năm 2024, tăng lên 20% vào năm 2030 khi thị trường phát triển và tăng trưởng. Sau đó, nó vẫn ở mức 20% nhu cầu ước tính cho đến năm 2050.

Xu hướng phát triển ngành Logistics toàn cầu

Hiện tại, nền kinh tế thế giới đang chịu nhiều tác động từ lạm phát, lãi suất USD tăng, sức mua chưa thể hồi phục đồng thời sự căng thẳng thương mại giữa các nền kinh tế lớn sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến các xu hướng logistics toàn cầu trong thời gian tới. Cùng với đó là những tác động lớn khác có thể đến từ Brexit, vai trò của WTO đối với thương mại toàn cầu, xung đột địa chính trị tại Đông Âu và khu vực Biển Đỏ hoặc việc làm thế nào để thu thuế đối với các sản phẩm và dịch vụ số và xu hướng Logistics trong thời gian được tóm gọn như sau:

- Thương mại điện tử (TMĐT) nở rộ trong bối cảnh người dân tăng cường mua hàng trực tuyến cũng là yếu tố đáng chú ý giúp thị trường phục vụ TMĐT phát triển mạnh. Hành vi mua hàng và kỳ vọng của người tiêu dùng thay đổi với những yêu cầu cao hơn về hàng nhanh, miễn phí giao hàng với cước ngắn, giá cả cạnh tranh và “logistics thu hồi” thuận tiện. Lịch trình giao hàng khắt khe thách thức các mô hình chuỗi cung ứng và logistics truyền thống, buộc các Công ty phải điều chỉnh chiến lược của mình để cung cấp dịch vụ giao hàng theo yêu cầu với chi phí thấp, thị phần thương mại điện tử trong thị trường bán lẻ ngày càng tăng, thậm chí là theo cấp số nhân;
- Các giải pháp trực tuyến sáng tạo, tùy chỉnh, đáp ứng yêu cầu đặc thù của khách hàng... sẽ hình thành phân khúc dịch vụ logistics cao cấp;
- Quá trình tự động hóa trong lĩnh vực logistics (từ vận chuyển, dịch vụ cảng, kho bãi, vận tải...) đang được thúc đẩy với các ứng dụng từ trí tuệ nhân tạo, blockchains sẽ trở thành xu hướng

² <https://www.iea.org/>

chính trong thời gian tới. Các tác nhân trong toàn bộ chuỗi giá trị sẽ ưu tiên nâng cao hiệu quả hoạt động bằng cách đầu tư vào công nghệ.

Ngành kho bãi dự kiến sẽ chuyển đổi đáng kể với quá trình tự động hóa để đáp ứng sự phát triển nhanh chóng của thương mại điện tử xuyên biên giới và nhu cầu ngày càng tăng về các giải pháp chuỗi cung ứng tích hợp:

- Để hỗ trợ các Doanh nghiệp trong ngành đổi mới bắt kịp xu hướng chung, thị trường phát triển và ứng dụng các phần mềm Logistics sẽ là một trong những điểm sáng của lĩnh vực Logistics toàn cầu trong thời gian tới.
- Xu hướng logistics “xanh” tiếp tục là điểm nhấn quan trọng. Thiên tai và dịch bệnh trong những năm gần đây và đặc biệt là năm 2020 không chỉ còn là hồi chuông cảnh báo mà như sự khẳng định cho việc thế giới phải quyết tâm hơn nữa trong bảo vệ môi trường và phát triển bền vững. Là một trong những lĩnh vực gây ô nhiễm lớn (bên cạnh sản xuất công nghiệp), ngành logistics nói chung và vận tải nói riêng sẽ bị siết chặt hơn các quy định về bảo vệ môi trường và an toàn lao động trong thời gian tới.

Với các xu hướng trên, để tận dụng tối đa mọi cơ hội, các nhà cung cấp Dịch vụ Logistics nên tập trung nhiều hơn vào các phân khúc tăng trưởng nhanh như vận tải đa phương thức, Logistics trong TMĐT, Logistics chuỗi lạnh... đồng thời hợp tác chặt chẽ hơn để đảm bảo các mục tiêu về “xanh hóa” theo các quy định, cam kết quốc tế cũng như vì sự phát triển bền vững của chính mình.

Triển vọng ngành vận tải biển ở Việt Nam

Nhu cầu vận chuyển hóa chất công nghiệp tăng trưởng mạnh dài hạn trong thời gian vừa qua và được dự báo còn tăng trưởng trong thời gian tới.

Với việc đàm phán và ký kết thành công các Hiệp định thương mại trong các năm qua như CTPP, Việt Nam-EU, RCEP, Việt Nam- Hàn Quốc, Việt Nam- Á Âu, thị trường xuất nhập khẩu của Việt Nam đã được mở rộng đáng kể, hứa hẹn một năm nhộn nhịp của các cảng biển. Xuất nhập khẩu hàng hóa dự báo tăng trưởng nhanh nhờ các nền kinh tế Mỹ, EU hồi phục, tăng sức mua các hàng hóa xuất khẩu chính của Việt Nam như quần áo, may mặc, giày dép hay thủy sản, mở ra cơ hội lớn việc làm cho các doanh nghiệp vận tải biển.

<Phần còn lại của trang được cố ý để trống>

8.3. So sánh về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong cùng ngành

Bảng 12: So sánh PDV và các doanh nghiệp khác cùng ngành tại thời điểm 31/12/2024

TT	Mã cổ phiếu	Tên công ty	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Tổng tài sản (triệu đồng)	Tổng nợ/TTS (lần)	Tổng nợ/VCSH (lần)	DT thuần hoạt động (triệu đồng)	LNST (triệu đồng)	Biên LN ròng (%)	Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) (%)	Tỷ suất sinh lợi trên tổng tài sản bình quân (ROA) (%)
1	PDV	CTCP Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt	660.959	2.164.691	0,54	1,17	1.362.277	224.356	16,47%	28,16%	12,91%
2	VIP	CTCP Vận tải xăng dầu Vipco	684.709	1.391.228	0,08	0,09	569.811	92.906	16,30%	7,27%	6,59%
3	GSP	CTCP Vận tải sản phẩm khí Quốc tế	613.793	1.692.295	0,50	0,98	2.247.004	100.668	4,48%	12,49%	6,26%
4	VFC	CTCP Vinafco	340.000	1.056.892	0,32	0,48	1.163.384	25.345	2,18%	3,52%	2,38%
5	PJT	CTCP Vận tải Xăng dầu đường Thủy Petrolimex	248.828	443.502	0,27	0,36	699.400	28.777	4,11%	9,21%	6,59%
6	HAH	CTCP Vận tải và Xếp dỡ Hải An	1.213.431	7.289.525	0,46	0,84	3.992.095	800.226	20,05%	21,91%	10,29%

TT	Mã cổ phiếu	Tên công ty	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Tổng tài sản (triệu đồng)	Tổng nợ/TTS (lần)	Tổng nợ/VCSH (lần)	DT thuần hoạt động (triệu đồng)	LNST (triệu đồng)	Biên LN ròng (%)	Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) (%)	Tỷ suất sinh lợi trên tổng tài sản bình quân (ROA) (%)
7	MVN	Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	12.005.880	30.424.971	0,43	0,75	16.961.248	2.629.829	15,50%	17,34%	6,97%
8	VSA	CTCP Đại lý Hàng hải Việt Nam	140.965	617.239	0,44	0,80	1.101.209	21.916	1,99%	6,13%	3,51%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 của PDV và các Công ty

8.4. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới

Việt Nam có vị trí địa lý quan trọng trong khu vực châu Á, nằm trong khu vực có mạng lưới vận chuyển hàng hóa bằng đường biển năng động vào bậc nhất trên thế giới. Mặt khác, với hơn 3.260 km bờ biển, Việt Nam có tiềm năng rất lớn trong việc phát triển vận tải biển và các dịch vụ khác liên quan đến biển.

Phát triển vận tải biển theo hướng hiện đại hóa với chất lượng ngày càng cao, chi phí hợp lý, an toàn, hạn chế ô nhiễm môi trường và tiết kiệm năng lượng; tăng sức cạnh tranh của vận tải biển để chủ động hội nhập và mở rộng thị trường vận tải biển trong khu vực và trên thế giới” - đó là một trong những mục tiêu của Quy hoạch phát triển vận tải biển Việt Nam đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 được Thủ tướng phê duyệt tại Quyết định số: 1601/QĐ-TTg, ngày 15/10/2009.

Cùng với chủ trương quan tâm và tạo điều kiện của Nhà nước vào ngành vận tải biển nói riêng và ngành vận tải nói chung, hoạt động của Công ty được đánh giá là phù hợp với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu hướng chung trên thế giới.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1 Số lượng lao động trong Công ty

Tổng số lượng lao động bình quân của Công ty qua các năm cụ thể như sau:

Bảng 13: Cơ cấu lao động bình quân của Công ty

STT	Chỉ tiêu phân loại	Năm 2023		Năm 2024		Tại 30/06/2025	
		Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
1.	Đại học và trên Đại học	159	40,77%	158	36,82%	159	37,68%
2.	Cao đẳng, trung cấp	142	36,41%	163	38,00%	158	37,44%
3.	Sơ cấp và công nhân kỹ thuật	85	21,79%	105	24,48%	102	24,17%
4.	Lao động khác	4	1,03%	3	0,70%	3	0,71%
TỔNG CỘNG		390	100%	429	100%	422	100%

Nguồn: PDV

9.2 Chính sách đối với người lao động

PDV đã xây dựng chính sách đối với người lao động như sau:

- PDV rất quan tâm và coi trọng việc đào tạo, nâng cao kiến thức chuyên môn, kỹ năng làm việc nhằm tạo điều kiện cho CBCNV thực hiện công việc một cách hiệu quả, phát triển sự nghiệp. Ngoài ra, chú trọng đào tạo và phát triển sự nghiệp đối với nguồn cán bộ nội bộ có nhiệt huyết, trách nhiệm trong công việc và có năng lực đáp ứng yêu cầu;

- PDV luôn đảm bảo mọi quyền lợi của Người lao động. CBCNV làm việc tại PDV được hưởng mức lương cạnh tranh so với mặt bằng thị trường và chế độ nâng lương theo đúng quy định. Chính sách khen thưởng kịp thời, công bằng, công khai đã động viên, khuyến khích CBCNV nỗ lực cống hiến và phấn đấu cho sự phát triển của PDV. CBCNV được thưởng vào các dịp lễ tết tùy thuộc vào kết quả SXKD của PDV;
- CBCNV khi ký HĐLĐ với PDV sẽ được tham gia BHXH, BHYT, BHTN theo đúng quy định của Pháp luật, ngoài ra CBCNV khi ký HĐLĐ còn được PDV mua gói bảo hiểm tai nạn, chăm sóc sức khỏe. Hàng năm, PDV đều tổ chức cho CBCNV đi tham quan kết hợp team building để CBCNV có điều kiện giao lưu, thư giãn nghỉ ngơi. PDV luôn quan tâm đến đời sống tinh thần của Người lao động, thường xuyên quan tâm, hỗ trợ cho CBCNV có hoàn cảnh khó khăn/ốm đau...; tặng quà cho CBCNV nhân dịp sinh nhật, các ngày hiếu hỉ, ngày 20/10 và 08/03 cho CBCNV nữ; tổ chức vui chơi, tặng quà cho con CBCNV nhân ngày tết Trung thu, 01/06, các cháu có thành tích cao trong học tập;

Công ty đã xây dựng và ban hành Quy chế quản lý tiền lương và thu nhập trong Công ty. Mức lương bình quân của CBCNV trong Công ty luôn luôn được xem xét điều chỉnh để đảm bảo đời sống cho CBCNV đồng thời thu hút nhân tài cho Công ty và gắn kết CBCNV lâu dài với Công ty. Mức thu nhập bình quân của CBCNV PDV trong Quý 02/2025 là: 30.4 triệu đồng/người/ tháng

10. Chính sách cổ tức

Công ty thực hiện chi trả cổ tức theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty. Theo đó, phương án phân phối lợi nhuận và tỷ lệ chi trả cổ tức do HĐQT xây dựng, đề xuất và ĐHĐCĐ quyết định trên các nguyên tắc sau:

- Cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận còn lại của Công ty cho các cổ đông theo tỷ lệ vốn góp;
- Công ty chỉ trả cổ tức cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của pháp luật và ngay khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả, đồng thời vẫn phải đảm bảo đủ vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Tỷ lệ chi trả cổ tức cho cổ đông qua các năm như sau:

Bảng 14: Tỷ lệ chi trả cổ tức của Công ty qua các năm

Nội dung	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
Cổ tức/ mệnh giá	8%	10%	25% (*)
Hình thức chi trả	Tiền mặt	Tiền mặt	Tiền mặt + cổ phiếu

Nguồn: PDV

(*) Công ty dự kiến chi trả cổ tức năm 2024 bằng tiền mặt (5%) và cổ phiếu (20%). Kế hoạch chi trả cổ tức bằng cổ phiếu được trình bày tại Mục 16.5 Phần IV – Kế hoạch tăng vốn điều lệ.

11. Tình hình hoạt động đầu tư**✦ Đầu tư tài chính ngắn hạn**

Trong giai đoạn 2023 – 2025, Công ty nắm giữ khoản đầu tư tài chính ngắn hạn với giá trị lần lượt là 81.000.000.000 đồng tại ngày 31/12/2023, 190.000.000.000 đồng tại ngày 31/12/2024³ và 160.000.000.000 đồng tại 30/06/2025⁴. Đây là các khoản tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng bằng Đồng Việt Nam của Công ty tại các Ngân hàng theo Danh sách dưới đây. Mục đích hoạt động đầu tư này là nhằm tối ưu hóa lợi ích tài chính của Công ty trong thời gian chờ đợi cơ hội đầu tư tài sản (cụ thể là mua tàu với mức giá hợp lý). Các khoản đầu tư cụ thể như sau:

Cá nhân/ Tổ chức	Số dư tại 31/12/2024			Số dư tại 30/06/2025		
	Số tiền (VND)	Lãi suất (%/năm)	Kỳ hạn	Số tiền (VND)	Lãi suất (%/năm)	Kỳ hạn
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông	20.000.000.000	5,7	9 tháng	20.000.000.000	5,7	9 tháng
	60.000.000.000	5,3	6 tháng	40.000.000.000	5,6	6 tháng
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong	50.000.000.000	5,3	6 tháng	10.000.000.000	5,5	6 tháng
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Tây Sài Gòn				10.000.000.000	4,4	6 tháng
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu Tư và Phát Triển - Chi nhánh Trảng Tiền	60.000.000.000	4,8	6 tháng	80.000.000.000	4,8	6 tháng
Tổng cộng	190.000.000.000			160.000.000.000		

Nguồn: PDV

Năm 2024, khoản đầu tư tài chính ngắn hạn của PDV tăng gấp 2 lần so với năm 2023. Nguồn tiền nhân rồi để thực hiện khoản đầu tư trên có được từ việc Công ty thanh lý tài sản cố định là tàu PVT Synergy vào ngày 29/08/2024, và một phần thu được từ đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn (tổng giá trị đợt phát hành là 230 tỷ, thời điểm phát hành là tháng 08 năm 2024) chưa sử dụng hết.

Tại thời điểm 30/06/2025, Các khoản đầu tư ngắn hạn vẫn duy trì tại các Ngân hàng với tổng số dư là 160.000.000.000 đồng, để điều chỉnh phù hợp với tình hình kinh doanh.

³ Theo Báo cáo kiểm toán năm 2024 – Thuyết minh số 5

⁴ Theo Báo cáo tài chính soát xét 6 tháng đầu năm 2025 – Thuyết minh số 5

12. Tình hình hoạt động tài chính

12.1 Các chỉ tiêu cơ bản

12.1.1. Khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Thời gian hữu dụng ước tính cho nhóm tài sản cụ thể như sau:

Bảng 15: Số năm khấu hao TSCĐ hữu hình

STT	Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	10
2	Phương tiện vận tải	07 - 12
3	Thiết bị văn phòng	03 - 05

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 của PDV

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị phần mềm máy tính. Phần mềm máy tính được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng

12.1.2. Thu nhập bình quân của người lao động

Mức lương bình quân của người lao động tại Công ty tương đối cạnh tranh so với các doanh nghiệp cùng ngành. Cụ thể mức lương bình quân tại Công ty giai đoạn 2022 – 2024 và 30/06/2025 như sau:

Đơn vị tính: triệu VND/người/tháng

Năm	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Tại 30/06/2025
Mức lương bình quân (triệu VND/người/tháng)	31	33,5	33,5	30,4

Nguồn: PDV

12.1.3. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty hiện nay không có khoản nợ quá hạn, các khoản nợ phải trả đến hạn đều được Công ty thanh toán đầy đủ và đúng hạn.

12.1.4. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty nghiêm túc tuân thủ quy định về thuế và các khoản phải nộp Ngân sách nhà nước. Chi tiết thuế và các khoản đã nộp Ngân sách nhà nước năm 2023, 2024 và 30/06/2025 như sau:

Bảng 16: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/06/2025
1	Thuế thu nhập cá nhân	376	980	26
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp (i)	1.983	20.725	471
	Tổng cộng	2.359	21.705	497

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023, năm 2024 và BCTC soát xét 6 tháng năm 2025 của PDV

(i) Trong năm 2024, Công ty phát sinh khoản thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tăng cao đột biến là 56.042.578.598 đồng, Công ty đã thực hiện nộp 37.300.723.827 đồng. Số dư còn lại tại ngày 31/12/2024 phải nộp là 20.725.290.053 đồng mà Công ty chưa thực hiện là do hạn nộp thuế TNDN ngày 31/03/2025. Vì vậy, tại ngày 31/12/2024 Công ty chưa phải nộp khoản thuế này.

Trong 6 tháng đầu năm 2025, Công ty đã phát sinh khoản thuế nhà thầu là 277.525.164 đồng và Công ty đã thực hiện nộp đủ 277.525.164 đồng. Tại ngày 30/06/2025, số dư còn lại của thuế TNDN phải nộp là 470.658.797 đồng mà Công ty chưa thực hiện là do hạn nộp thuế TNDN ngày 30/07/2025. Vì vậy, tại ngày 30/06/2025 Công ty chưa phải nộp khoản thuế này.

Phương Đông Việt luôn chấp hành và thực hiện nghiêm chỉnh nghĩa vụ thuế với cơ quan Nhà nước theo quy định.

12.1.5. Trích lập các quỹ theo luật định

Phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ hàng năm do Hội đồng Quản trị đề xuất và trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty. Số dư các quỹ tại thời điểm 31/12/2023, 31/12/2024 và 30/06/2025 như sau:

Bảng 17: Số dư Quỹ Khen thưởng, phúc lợi của Công ty

Đơn vị tính: Triệu

đồng

TT	Số dư Quỹ	31/12/2023	31/12/2024	30/06/2025
1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	5.029	6.621	19.273
2	Quỹ đầu tư phát triển	97.850	113.866	113.866
	Tổng	102.879	120.487	133.139

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023, năm 2024 và BCTC soát xét 6 tháng năm 2025 của PDV

12.1.6. Tổng dư nợ vay

Số dư nợ vay ngắn hạn và dài hạn của Công ty tại thời điểm 31/12/2023, 31/12/2024 và 30/06/2025 chi tiết như sau:

<Phần còn lại của trang được cố ý để trống>



Bảng 18: Tổng dư nợ vay

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Khoản mục	31/12/2023	31/12/2024	30/06/2025
1	Vay và nợ ngắn hạn	82.865	136.397	148.820
2	Vay và nợ dài hạn	450.441	789.230	710.508
	Tổng cộng	533.306	925.627	859.328

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023, năm 2024 và BCTC soát xét 6 tháng năm 2025 của PDV

12.1.7. Tình hình công nợ hiện nay✦ **Công nợ tiềm tàng**

Ngoài các khoản phải thu, phải trả nêu ở dưới. Công ty có một khoản công nợ tiềm tàng liên quan tới sự cố va chạm của Tàu PVT Saturn vào tháng 11 năm 2022 tại Trung Quốc. Cụ thể:

Tàu PVT Saturn và tàu Seoul Glow xảy ra va chạm tại khu neo CJK II, Trung Quốc ngày 23/11/2022 khi đang neo chờ trả hàng, trong bối cảnh Trung Quốc vẫn đang áp dụng chính sách Zero Covid nên cơ quan chính quyền cảng và giám định không thể thực hiện điều tra sự cố như quy định mà yêu cầu 2 chủ tàu làm việc với nhau để thống nhất trách nhiệm trong sự cố va chạm. Theo đó 2 chủ tàu đã thực hiện theo hướng chỉ phí phát sinh của bên nào thì bên đó chịu trách nhiệm và Công ty đã thực hiện việc sửa chữa tàu và ghi nhận vào chi phí năm 2023.

✦ **Các khoản phải thu****Bảng 19: Các khoản phải thu Công ty**

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Khoản mục	2023	2024	6T/2025
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	78.258	119.383	219,889
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	45.950	66.065	156,588
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	4.495	6.711	8,893
3	Phải thu ngắn hạn khác	47.070	56.939	64,740
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (i)	(19.257)	(10.332)	(10,332)
II	Các khoản phải thu dài hạn	14.794	16.031	16,311
1	Phải thu dài hạn khác	14.794	16.031	16,311
	Tổng cộng	93.052	135.414	236.200

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023, năm 2024 và BCTC soát xét 6 tháng năm 2025 của PDV

(i) Tính đến thời điểm 31/12/2024, Công ty đã giảm giá trị trích lập của một số khoản nợ xấu với tổng giá trị là 8.924.154.792 đồng. Các công ty trong nhóm giảm giá trị trích lập thuộc trường hợp ngừng hoạt động nên việc giảm giá trị trích lập này được căn cứ vào Điểm 4, Điều 6 “Dự phòng nợ phải thu khó đòi” của Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08/08/2019. Tổng giá trị 8.924.154.792 đã được Công ty ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp các năm trước đây.

Trong cơ cấu phải thu ngắn hạn, chiếm tỷ trọng lớn nhất là các khoản phải thu ngắn hạn

của khách hàng và phải thu khác, với chi tiết như sau:

- **Chi tiết các khoản phải thu ngắn hạn khách hàng**

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Khoản mục	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 30/06/2025
I	Bên thứ ba	44.439	63.827	155.016
1	Marida Tankers INC	20.951	15.380	4.291
2	Elder Triumphant Shipping Lines Pte Limited	-	14.524	-
3	Stainless tankers inc	-	-	12.447
4	CTCP Stavian Hóa Chất	-	11.176	99.195
5	Srtt marine trading & services pte ltd	-	-	816
6	Xianglong shipping pte ltd	-	-	8.341
7	Bpg shipping company dmcc	-	-	12.308
8	Jade alliance shipping pte. ltd	-	-	7.891
9	Lighthouse navigation singapore pte ltd	-	-	9.727
10	Norvic Shipping Asia Pte Ltd	-	11.079	-
11	Lynux Shipping Limited	220	9.245	-
12	Jade Union Shipping Co., Ltd	9.315	-	-
13	Prudensol Inc Ltd (i)	5.861	-	-
14	Các đối tượng khác	8.092	2.423	-
II	Bên liên quan	1.511	2.237	1.572
1	CTCP Vận tải Dầu khí Hà Nội	1.511	1.653	1.572
2	Tổng CTCP Vận tải Dầu khí	-	584	-
	Tổng (I) + (II)	45.950	66.065	156.588

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023, năm 2024 và BCTC soát xét 6 tháng năm 2025 của PDV

(i) Khoản cước phải thu với khách hàng Prudensol Inc có giá trị 254.442,41 USD (tương đương 5.861.080.914 đồng) là một phần tiền cước thuê định hạn tàu PVT Saturn mà người thuê tàu Prudensol không đồng ý thanh toán tiền thuê tương ứng với chi phí thời gian chờ xử lý sự cố nhiễm lần hàng hóa của tàu PVT Saturn. Sau quá trình điều tra, đánh giá của chuyên gia và luật sư thì sự cố này xuất phát từ nguyên nhân do lỗi bất cẩn của Thuyền viên tàu làm nhiễm lần hàng nên thời gian tàu dừng chờ xử lý hàng bị nhiễm lần sẽ do Chủ tàu chịu.

Căn cứ vào tình hình thực tế và đánh giá của Ban Giám đốc Công ty. Công ty đã trích lập dự phòng 100% giá trị nợ với số tiền: 5.861.080.914 đồng.

Công ty không có các khoản phải thu ngắn hạn khách hàng được sử dụng để cầm cố, thế chấp, bảo lãnh.

- **Chi tiết các khoản phải thu ngắn hạn và dài hạn khác**

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Khoản mục	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 30/06/2025
A	Phải thu ngắn hạn khác	47.070	56.939	64.740
I	Bên thứ ba	46.767	39.579	51.020
1	Tạm ứng cho nhân viên	3.214	4.393	2.595
2	Ký cược, ký quỹ (i)	26.048	21.308	31.135
3	Bhatt & Saldanha (ii)	9.762	9.762	9.762
4	Bồi thường bảo hiểm	5.900	-	3.363
5	Khác	1.843	4.116	4.165
II	Bên liên quan	303	17.360	13.720
1	CTCP Vận tải Dầu khí Hà Nội	65	-	-
2	Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam – CN TP HCM	238	82	121
3	Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (iii)	-	17.278	13.599
B	Phải thu dài hạn khác	14.794	16.031	16.311
1	Ký cược, ký quỹ từ bên thứ ba	22	1.259	1.539
2	ký cược, ký quỹ từ bên liên quan (iv)	14.772	14.772	14.772

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023, năm 2024 và BCTC soát xét 6 tháng năm 2025 của PDV

Theo BCTC kiểm toán năm 2024:

- (i) Đây là khoản tiền mà Công ty ứng trước để đảm bảo thực hiện hợp đồng khi cho các tàu PVT Neptune, PVT Venus và PVT Flora tham gia Womar Pool theo các hợp đồng Pool Agreement lần lượt ngày 05 tháng 5 năm 2021, ngày 01 tháng 11 năm 2021 và ngày 22 tháng 02 năm 2022 với tổng giá trị là 803.000 Đô la Mỹ tương đương với 20.276.553.000 đồng trong 12 tháng; và các khoản tiền đặt cọc khác với giá trị 1.031.797.530 đồng.
- (ii) Đây là khoản tiền đặt cọc để giải phóng tàu PV Oil Jupiter và tàu PV Oil Venus thông qua luật sư Bhatt & Saldanha. Tàu PV Oil Jupiter và tàu PV Oil Venus bị bắt giữ theo yêu cầu của Monjasa bởi tòa án tại Kolkata và theo yêu cầu của Bunkernet bởi tòa án tại Haldia của Ấn Độ vào tháng 02 năm 2018 và tháng 10 năm 2018 do hai tàu này bị kiện liên quan đến công nợ cấp nhiên liệu chưa được thanh toán của người thuê tàu là Seahub Shipping & Logistics PV LTD và Stella Tankers (Singapore) Pte Ltd. Liên quan đến các vụ bắt giữ tàu này, Công ty đã chỉ định luật sư Bhatt & Saldanha và Dzung & Associates thực hiện thủ tục bảo lãnh thả tàu. Công ty đã chuyển số tiền bảo lãnh là 275.096,52 Đô la Mỹ (cho tàu PV Oil Jupiter) và 136.265,24 Đô la Mỹ (cho tàu PV Oil Venus) để tòa

giải phóng tàu thông qua luật sư Bhatt & Saldanha. Thủ tục bảo lãnh thả tàu được hoàn tất và tàu PV Oil Jupiter đã được thả vào ngày 23 tháng 02 năm 2018, tàu PV Oil Venus được thả vào ngày 31 tháng 10 năm 2018. Tại ngày báo cáo này, các vụ việc vẫn chưa được giải quyết xong bởi tòa án Ấn Độ, Công ty vẫn đang tiếp tục theo dõi vụ kiện. Dựa trên các thông tin mới nhất về tình hình vụ kiện, Ban Giám đốc Công ty đánh giá khoản đặt cọc này khó có khả năng thu hồi được và Công ty đã lập dự phòng 100% cho khoản tiền này.

- (iii) Đây là tiền cước thuê tàu của tàu PVT Flora từ ngày 26 tháng 11 năm 2024 đến ngày 26 tháng 12 năm 2024 và tàu PVT Diamond từ ngày 02 tháng 01 năm 2025 đến ngày 17 tháng 01 năm 2025 mà Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí thu hộ Công ty từ khách hàng Stainless Tankers Inc. và Jade Alliance Shipping Pte Ltd.
- (iv) Đây là khoản tiền mà Công ty đặt cọc để đảm bảo thuê tàu PVT Saturn và PVT Pearl từ Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí lần lượt theo phụ lục hợp đồng số 02 ngày 12 tháng 9 năm 2022 của hợp đồng thuê tàu số 100/HD2017/PVT-PDV và hợp đồng thuê tàu số 152/HD2023/PVT-PVTL ngày 27 tháng 9 năm 2023.

✦ Các khoản phải trả

Bảng 20: Các khoản phải trả Công ty

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Khoản mục	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 30/06/2025
I	Nợ ngắn hạn	266.473	376.286	410.718
1	Phải trả người bán ngắn hạn	101.430	133.306	199.069
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	38	532	600
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2.360	21.705	497
4	Phải trả người lao động	32.682	32.578	12.533
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	7.124	7.406	11.616
6	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	18.829	16.370	83
7	Phải trả ngắn hạn khác (*)	16.116	21.371	18.227
8	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	82.865	136.397	148.820
9	Quỹ khen thưởng phúc lợi	5.029	6.621	19.273
II	Nợ dài hạn	450.441	789.229	710.508
1	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	450.441	789.229	710.508
	Tổng cộng	716.914	1.165.515	1.121.226

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023, năm 2024 và BCTC soát xét 6 tháng năm 2025 của PDV

(*) Phải trả ngắn hạn khác có bao gồm hạng mục đáng chú ý là Các khoản Phải trả cho các cổ đông Công ty giai đoạn 2021-2023 và các khoản Nhận ký quỹ của thuyền viên với chi tiết như sau:

1. Các khoản phải trả cho các cổ đông công ty là 4.108.580.900 đồng tại ngày 31/12/2024. Đây là số tiền còn phải trả cho các Cổ đông Công ty từ việc chia cổ tức bằng tiền mặt các năm 2021, 2022, 2023 cụ thể như sau:

TT	Nội dung	Giá trị (VNĐ)
1	Năm 2021 chia cổ tức bằng tiền mặt (6%)	1.047.834.990
2	Năm 2022 chia cổ tức bằng tiền mặt (8%)	1.358.268.960
3	Năm 2023 chia cổ tức bằng tiền mặt (10%)	1.702.476.950
	Tổng cộng	4.108.580.900

Đối với việc chia cổ tức hàng năm, Công ty đã thực hiện công bố thông tin, thông báo trên website Công ty, gửi thư thông báo đến các Cổ đông theo địa chỉ, email đã đăng ký nhưng vẫn còn nhiều Cổ đông chưa đến nhận tiền cổ tức nên số cổ tức này Công ty tạm giữ và tổng hợp thành các khoản phải trả cho các cổ đông như trên.

2. Hạng mục Nhận ký quỹ của thuyền viên là 9.006.458.418 đồng tại ngày 31/12/2024. Đây là khoản tiền Công ty giữ hộ thuyền viên khi tham gia đi tàu (số lượng Thuyền viên là 416 người).

✦ **Giao dịch với Công ty Bảo hiểm PVI thành phố Hồ Chí Minh.**

Phương Đông Việt là công ty con của Tổng công ty Vận tải Dầu khí (Tập đoàn Dầu khí Việt Nam - PVN nắm giữ 51%). Công ty Bảo hiểm PVI và Phương Đông Việt không có mối quan hệ là người có liên quan được quy định tại Khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán số 54/2019/QH14, tuy nhiên giao dịch với Công ty Bảo hiểm PVI Tp. Hồ Chí Minh vẫn được Công ty liệt kê là giao dịch bên liên quan do Công ty Bảo hiểm PVI Thành phố Hồ Chí Minh là thành viên (Công ty cháu) của PVN.

Trong năm 2023, Phương Đông Việt phát sinh giao dịch với Công ty Bảo hiểm PVI Tp. Hồ Chí Minh số tiền là 6.165.801 đồng. Đây là giao dịch cho việc mua bảo hiểm sức khỏe cho CBCNV Công ty thuộc thẩm quyền của ban điều hành Công ty.

12.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 21: Chỉ tiêu tài chính Công ty

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2023	Năm 2024	6 tháng đầu năm 2025
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán					
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,32	1,69	1,67
	(Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)				
2	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,23	1,60	1,58
	(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn				
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn					
1	Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	0,55	0,54	0,53

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2023	Năm 2024	6 tháng đầu năm 2025
2	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,21	1,17	1,12
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động					
1	Vòng quay hàng tồn kho	Lần	46,75	40,30	20,96
	(Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)				
2	Vòng quay tổng tài sản	Lần	0,96	0,78	0,38
	(Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)				
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời					
1	Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	5,95%	16,47%	1,96%
2	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	12,31%	28,16%	1,61%
3	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	5,74%	12,91%	0,75%
4	Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	6,04%	8,80%	1,14%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023, năm 2024 và BCTC Soát xét 6 tháng đầu năm 2025 của PDV

13. Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng

13.1 Danh sách Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng

TT	Họ Tên	Chức vụ
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ		
1	Ông Hồ Sĩ Thuận	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Lê Trúc Lâm	Thành viên HĐQT, Giám đốc
3	Ông Đoàn Đình Hiếu	Thành viên HĐQT không điều hành
4	Ông Nguyễn Hoài Phương	Thành viên HĐQT không điều hành
5	Bà Phan Thị Thu Hà	Thành viên HĐQT độc lập

TT

Họ Tên

Chức vụ

Bổ nhiệm từ ngày 26/06/2025

BAN KIỂM SOÁT

1	Bà	Bùi Lan Anh	Trưởng Ban kiểm soát
2	Bà	Vũ Thị Phụng	Thành viên Ban kiểm soát
3	Ông	Nguyễn Đức Quân	Thành viên Ban kiểm soát

BAN GIÁM ĐỐC

1	Ông	Lê Trúc Lâm	Thành viên HĐQT, Giám đốc
2	Ông	Nguyễn Xuân Lộc	Phó giám đốc
3	Ông	Vũ Trọng Độ	Phó giám đốc
4	Ông	Phạm Văn Nghĩa	Phó giám đốc

KẾ TOÁN TRƯỞNG

1	Ông	Nguyễn Thái Đạo	Kế toán trưởng
---	-----	-----------------	----------------

NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY

1	Bà	Trần Thị Thanh Huyền	Người phụ trách quản trị Công ty
---	----	----------------------	----------------------------------

13.2 Sơ yếu lý lịch**❖ Hội đồng Quản trị****13.2.1. Ông Hồ Sĩ Thuận - Chủ tịch Hội đồng Quản trị**

- Họ và tên: **Hồ Sĩ Thuận**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 27/03/1978
- Nơi sinh: Hưng Yên
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Căn hộ số A1608 khối A, Khu dân cư Phú Mỹ Hưng, Midtown (Lô M5), Phường Tân Mỹ, TP.HCM
- CCCD số: 034078004063, ngày cấp: 22/11/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát QLHCVTTXH
- Điện thoại liên hệ: 0983 222 999
- Trình độ chuyên môn: Thạc Sĩ Quản trị kinh doanh

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Chủ tịch Hội đồng Quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - + Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Hà Nội.
 - + Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Vận tải Dầu khí.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
11/2000 - 09/2004	Công ty Vận Tải và lai dắt tàu biển Falcon	Nhân viên
10/2004 - 07/2006	Công ty Vận Tải và lai dắt tàu biển Falcon	Trưởng phòng khai thác thương vụ
08/2006 - 04/2007	Công ty Vận Tải và lai dắt tàu biển Falcon	Phó giám đốc
05/2007- 08/2008	Công ty Vinalines Tp.HCM	Trưởng phòng khai thác thương vụ
09/2008 - 2012	Công ty Vinalines Tp.HCM	Phó Giám đốc
2012 - 01/2018	Tổng Công ty CP Vận Tải Dầu Khí – PV Trans	Trưởng ban kinh doanh
08/2018 – 30/06/2025	Công ty CP Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc
Tháng 7/2021 - nay	Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Hà Nội	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Từ 24/12/2024 đến nay	Tổng Công ty CP Vận Tải Dầu Khí – PV Trans	Phó Tổng Giám Đốc
Từ 01/07/2025 đến nay	Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt	Chủ tịch Hội đồng Quản trị

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
 - + Sở hữu cá nhân: 150.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,23% vốn điều lệ;
 - + Sở hữu đại diện cho Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí : 14.456.484 cổ phần, chiếm tỷ lệ 21.87% vốn điều lệ;
 - + Sở hữu của người có liên quan: 35.160.605 cổ phần, chiếm tỷ lệ 53,19% vốn điều lệ

STT	Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Võ Thị Minh Ngọc	Vợ	875.331	1,32%
2	Tổng Công ty cổ phần Vận tải Dầu khí (PVTrans)	Đại diện phần vốn của PVTrans tại PDV	34.285.274	51,87%
	Tổng cộng		35.160.605	53,19%

- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Lương, thưởng theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

13.2.2. Ông Lê Trúc Lâm – Thành viên Hội đồng Quản trị, Giám đốc Công ty

- Tên: **Lê Trúc Lâm**
- Giới tính: Nam.
- Ngày sinh: 25/10/1981
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 14B9 Đường Ngô Tất Tố, Phường Thạnh Mỹ Tây, TP. Hồ Chí Minh
- CCCD số: 001081013933 Ngày cấp: 26/12/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHCVTXXH
- Điện thoại liên hệ: 0903 308 866
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân thương mại, Thạc sĩ quản trị dự án.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên Hội đồng Quản trị, Giám đốc Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
09/2005 – 11/2006	Công ty chuyển phát nhanh Alpha T&M	Nhân viên kinh doanh
11/2006 – 03/2013	Tổng Công ty Cổ phần Vận tải dầu khí	Chuyên viên phòng Tổng hợp pháp chế, Phó phòng Thương mại (Ban Tàu thuyền) kiêm Trợ lý Ban Tổng Giám đốc, Trưởng phòng Kế hoạch (Ban Kế hoạch Đầu tư)
03/2013 – 12/2018	Tổng Công ty Cổ phần Vận tải dầu khí	Phó Ban Kế hoạch Đầu tư
	Công ty Cổ phần Vận tải Nhật Việt	Thành viên HĐQT
	Công ty Cổ phần Vận tải dầu khí Quảng Ngãi	Thành viên HĐQT
	Công ty Cổ phần Vận tải dầu khí Thái Bình Dương	Thành viên Ban kiểm soát
	Công ty Cổ phần Vận tải dầu khí Vũng Tàu	Thành viên Ban kiểm soát
12/2018 – 07/2020	Công ty Cổ phần Vận tải dầu khí Cửu Long	Thành viên Ban kiểm soát
	Công ty Cổ phần Vận tải dầu khí Thái Bình Dương	Phó Giám đốc

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
08/2020 – 09/2020	Công ty Cổ phần Vận tải Nhật Việt	Giám đốc Khối Khai thác Kinh doanh Đầu tư
09/2020 – 01/2022	Công ty Cổ phần Vận tải Nhật Việt	Giám đốc
01/2022 – 28/11/2023	Công ty Cổ phần Vận tải Nhật Việt	Phó Giám đốc thường trực
29/11/2023 – 24/04/2024	Công ty Cổ phần Vận tải Nhật Việt	Phó Giám đốc
04/2023 – 24/04/2024	Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt	Thành viên HĐQT độc lập
29/11/2023 – 24/04/2024	Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt	Thành viên HĐQT phụ trách HĐQT
24/04/2024 – 30/06/2025	Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt	Chủ tịch HĐQT
Từ 01/07/2025 đến nay	Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt	Giám đốc

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
 - + Sở hữu cá nhân: 150.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,23% vốn điều lệ;
 - + Sở hữu đại diện cho Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí: 13.219.193 cổ phần, chiếm tỷ lệ 20,00% vốn điều lệ;
 - + Sở hữu của người có liên quan: 34.285.274 cổ phần, chiếm tỷ lệ 51,87% vốn điều lệ.

STT	Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Tổng Công ty cổ phần Vận tải Dầu khí (PVTrans)	Đại diện phần vốn của PVTrans tại PDV	34.285.274	51,87%
	Tổng cộng		34.285.274	51,87%

- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Lương, thưởng theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

13.2.3. Ông Đoàn Đình Hiếu – Thành viên Hội đồng Quản trị

- Họ và tên: **Đoàn Đình Hiếu**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 02/06/1967
- Nơi sinh: Huế
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 100/9a1 Thích Quảng Đức, Phường Đức

Nhuận, TP.HCM.

- CCCD số: 079067022379 Ngày cấp: 29/10/2024 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHCVTTXH
- Điện thoại liên hệ: 0903 855 039
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên HĐQT không điều hành
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Trưởng Ban kiểm toán nội bộ Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/1995 – 02/1999	Xí nghiệp May 2 – Công ty May & Xây dựng Huy Hoàng – Quận Phú Nhuận	Kế toán
03/1999 – 12/2000	Công ty May Việt Tiến – XN Thành Việt- Quận Tân Bình	Kế toán tổng hợp
01/2001 – 12/2004	Công ty May Việt Tiến – Khu B – Quận Tân Phú	Kế toán tổng hợp
01/2005 – 09/2006	Công ty May Việt Thịnh (Khu B của Công ty May Việt tiến Cổ phần hóa)	Kế toán tổng hợp; Phó phòng kế toán
10/2006 – 02/2007	Phụ giúp gia đình tại 4 Xuân Diệu, Phường 4, Quận Tân Bình	
03/2007 – 06/2007	Công ty Cổ phần Chứng khoán Cao Su	Kế toán tổng hợp
07/2007 – 12/2007	Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	Kế toán công nợ hoạt động tàu
01/2008 – 05/2010	Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	Kế toán tổng hợp
12/2010 – 04/2015	Công ty CP Vận tải dầu khí Vũng Tàu	Trưởng Ban Kiểm soát
05/2010 – 05/2015	Công ty CP Vận tải dầu khí Thái Bình Dương	Thành viên Ban Kiểm soát
06/2010 – 05/2018	Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	Kế toán tổng hợp; Phó Ban tài chính kế toán
05/2019 – 06/2020	Công ty CP Vận tải dầu khí Quảng Ngãi	Thành viên Ban Kiểm soát
08/2018 – 05/2024	Công ty CP Hàng hải Thăng Long	Thành viên HĐQT
05/2018 - Nay	Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	Trưởng Ban kiểm toán nội bộ
04/2021 - Nay	Công ty CP Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt	Thành viên HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ;

- + Sở hữu đại diện cho Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí: 6.609.597 cổ phần, chiếm tỷ lệ 10% vốn điều lệ;
- + Sở hữu của người có liên quan: 34.285.274 cổ phần, chiếm tỷ lệ 51,87% vốn điều lệ.

STT	Họ và tên	Quan hệ	Số cổ phần tại Công ty (CP)	Tỷ lệ (%)
1	Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	Đại diện phần vốn của PVTrans tại PDV	34.285.274	51,87%
Tổng cộng			34.285.274	51,87%

- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Lương, thưởng theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

13.2.4. Ông Nguyễn Hoài Phương – Thành viên Hội đồng Quản trị

- Họ và tên: **Nguyễn Hoài Phương**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 25/07/1962
- Nơi sinh: Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: P212 nhà 57 Giảng Võ, P.Giảng Võ, TP.Hà Nội.
- CCCD số: 036062000145 Ngày cấp: 15/07/2016 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHCVTXXH
- Điện thoại liên hệ: 0903 401 784
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - + Chủ tịch Hội đồng Thành viên – Người đại diện pháp luật Công ty TNHH Tân Long,
 - + Thành viên HĐQT CTCP Đầu tư Bất động sản Hạ Long.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 1987 - 1991	Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam	Kỹ sư điện toán
Từ 1991 - 1994	Công ty TNHH Đổi Mới	Giám đốc
Từ 1994 - Nay	Công ty TNHH Tân Long	Chủ tịch Hội đồng thành viên

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2008 - Nay	Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt	Thành viên HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trọng tổ chức đăng ký niêm yết:
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ;
 - + Sở hữu đại diện cho Công ty TNHH Tân Long: 15.081.703 cổ phần, chiếm tỷ lệ 22,82% vốn điều lệ;
 - + Sở hữu của người có liên quan: 15.129.391 cổ phần, chiếm tỷ lệ 22,89% vốn điều lệ.

STT	Họ và tên	Quan hệ	Số cổ phần tại Công ty (CP)	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Thanh Thủy	Vợ	2.000.000	3,03%
2	Nguyễn Thị An Khanh	Con đẻ	7.000	0,01%
3	Nguyễn Phương Anh	Con đẻ	17.947	0,03%
4	Nguyễn Ngọc Linh	Con dâu	3.600	0,01%
5	Công ty TNHH Tân Long	Chủ tịch HĐQT	15.081.703	22,82%
Tổng cộng			17.110.250	25,89%

- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Lương, thưởng theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

13.2.5. Bà Phan Thị Thu Hà – Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập

Thành viên HĐQT được bổ nhiệm ngày 26/06/2025

- Họ và tên: **Phan Thị Thu Hà**
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 02/09/1979
- Nơi sinh: Nghệ An
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: SN 31-LK8, khu Tổng cục V, Phường Thanh Liệt, TP. Hà Nội.
- CCCD số: 040179000107 Ngày cấp: 14/05/2023 Nơi cấp: Cục Cảnh sát
- Điện thoại liên hệ: 028 6291 1281
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ QTKD

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Phó Giám đốc Công ty cổ phần Vận tải Dầu khí Hà Nội
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
3/2002-12/2006	Falcon Shipping - CN Hà Nội	Kế toán/KTTH
1/2007-3/2010	Công ty cổ phần Falcon STC	Kế toán trưởng
4/2010-6/2012	Công ty Vận tải biển Container Vinalines	Phụ trách Tài chính Kế toán
7/2012-5/2015	CT TNHH Cảng Container Quốc tế Hải Phòng	KTT/Phó GD Tài chính
7/2015-12/2016	Công ty TNHH Đầu tư Claymore	Kế toán trưởng
1/2017-9/2017	The Empire Group	Trưởng phòng Ngân sách và KH Tài chính
9/2017- Nay	Công ty cổ phần Vận tải Dầu khí Hà Nội	KTT/PGĐ
06/2025 - Nay	CTCP Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt	Thành viên HĐQT độc lập

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trọng tổ chức đăng ký niêm yết:
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ;
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ;
 - + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,00% vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Lương, thưởng theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

❖ Ban Kiểm soát

13.2.6. Bà Bùi Lan Anh - Trưởng Ban Kiểm soát

- Họ và tên: Bùi Lan Anh
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 12/07/1992
- Nơi sinh: Hưng Yên
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Chung cư Vista Verde, số 2 Nguyễn Thanh Sơn, P. Cát Lái, TP.HCM.
- CCCD số: 033192012456 Ngày cấp: 24/04/2023 Nơi cấp: Cục Cảnh sát

QLHCVTTXH

- Điện thoại liên hệ: 0911 990 522
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính ngân hàng, kế toán kiểm toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Trưởng Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - + Trưởng phòng thuộc Ban Tổng hợp tại Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí .
 - + Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Vận tải Nhật Việt
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 10/2014 – 11/2017	Công ty TNHH EY Việt Nam	Trưởng nhóm kiểm toán Dịch vụ tài chính
Từ 12/2017 – 10/2019	Công ty TNHH PWC Việt Nam	Chuyên viên cao cấp Dịch vụ tư vấn Thương vụ
Từ 11/2019 – 08/2024	Tổng Công ty CP Vận tải Dầu khí	Phó Phòng Đổi mới và Quản lý doanh nghiệp thuộc Ban Kế hoạch Đầu tư
Từ 06/2020 – 24/04/2024	CTCP Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt	Thành viên Ban Kiểm soát
Từ 06/2022 – 06/2024	CTCP Vận tải Dầu khí Quảng Ngãi	Trưởng Ban kiểm soát
Từ 24/04/2024 - nay	CTCP Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt	Trưởng Ban kiểm soát
Từ tháng 06/2024 - nay	Công ty Cổ phần Vận tải Nhật Việt	Thành viên Ban Kiểm soát
Từ tháng 08/2024 - nay	Tổng Công ty CP Vận tải Dầu khí	Trưởng phòng thuộc Ban Tổng hợp

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ;
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ;
 - + Sở hữu của người có liên quan: 34.285.274 cổ phần, chiếm tỷ lệ 51,87% vốn điều lệ.

STT	Họ và tên	Quan hệ	Số cổ phần tại Công ty (CP)	Tỷ lệ (%)
1	Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (PVTrans)	Người nội bộ công tác tại PVTrans	34.285.274	51,87%
Tổng cộng			34.285.274	51,87%

- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Lương, thưởng theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

13.2.7. Bà Vũ Thị Phụng – thành viên Ban Kiểm soát

- Họ và tên: Vũ Thị Phụng
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 02/09/1981
- Nơi sinh: xã Cát Thành, tỉnh Ninh Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 9/8D, đường số 1, Khu phố 1, đường Nguyễn Duy Trinh, Phường Bình Trưng, TP Hồ Chí Minh.
- CCCD số: 036181020169 Ngày cấp: 20/12/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHCVTXXH
- Điện thoại liên hệ: 0989 045 905
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kỹ sư kinh tế vận tải biển
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
03/2000 - 06/2000	Công ty Thăng Long (Bộ Công an)	Nhân viên bán hàng
06/2000 - 04/2003	Công ty Dịch vụ kinh doanh và quản lý chợ Tp. Nam Định	Nhân viên
04/2003 - 04/2006	Công ty Vận tải Dầu khí – Chi nhánh Vũng Tàu	Nhân viên
04/2006 - nay	Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	Chuyên viên ban Kế hoạch Đầu tư
04/2024 đến nay	CTCP Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt	Thành viên Ban kiểm soát

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ;
 - + Sở hữu đại diện cho: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ;
 - + Sở hữu của người có liên quan: 34.285.274 cổ phần, chiếm tỷ lệ 51,87% vốn điều lệ.

STT	Họ và tên	Quan hệ	Số cổ phần tại Công ty (CP)	Tỷ lệ (%)
1	Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (PVTrans)	Người nội bộ công tác tại PVTrans	34.285.274	51,87%
Tổng cộng			34.285.274	51,87%

- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Lương, thưởng theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: không có.

13.2.8. Ông Nguyễn Đức Quân – thành viên Ban Kiểm soát

- Họ và tên: Nguyễn Đức Quân
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 30/10/1981
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Tổ 9, P. Yên Hòa, TP. Hà Nội
- CCCD số: 001081029524 Ngày cấp: 29/11/2019 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHCVTTH
- Điện thoại liên hệ: 0919 167 491
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán kiểm toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Trưởng phòng tài chính tại Công ty TNHH Tân Long.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2003 - 2004	Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C	Kiểm toán viên
Từ 2004 - 2006	Công ty TNHH ERAS	Kế toán trưởng – Tư vấn tài chính
2006 – 2008	Công ty TNHH RedWood Builders (New Zealand)	Kế toán trưởng – quản lý
2008 – 2010	Công ty Price Water House Coopers	Chuyên viên tài chính
2011 – 2012	NHTMCP Quân đội	Khối thẩm định – Phòng thẩm

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
		định DN nước ngoài
2012 – 2019	Tập đoàn Siêu thị FoodStuffs (New Zealand)	Trưởng phòng tài chính
2020 – 2021	CTCP DeSilk	Giám đốc tài chính
2021 – Nay	Công ty TNHH Tân Long	Trưởng phòng tài chính
04/2022 – Nay	CTCP Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt	Thành viên Ban Kiểm soát

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ;
 - + Sở hữu đại diện cho: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ;
 - + Sở hữu của người có liên quan: 15.081.703 cổ phần, chiếm tỷ lệ 22,82% vốn điều lệ.

STT	Họ và tên	Quan hệ	Số cổ phần tại Công ty (CP)	Tỷ lệ (%)
1	Công ty TNHH Tân Long	Người nội bộ là Trưởng phòng tài chính	15.081.703	22,82%
Tổng cộng			15.081.703	22,82%

- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Lương, thưởng theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: không có

❖ **Ban Giám đốc**

13.2.9. Ông Lê Trúc Lâm - Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc: *Như đã được trình bày tại mục 13.2 – Hội đồng Quản trị*

13.2.10. Ông Nguyễn Xuân Lộc - Phó Giám đốc

- Họ và tên: Nguyễn Xuân Lộc
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 24/09/1966
- Nơi sinh: Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 18 Hoa Huệ, Phường Cầu Kiệu, TP. Hồ Chí Minh.

- CCCD số: 036066008376 Ngày cấp: 25/04/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHCVTXXH
- Điện thoại liên hệ: 0903 662 486
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư khai thác máy tàu biển
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Phó Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1991 – 02/1998	Công ty vận tải và thuê tàu biển Việt Nam	Thợ máy, Sỹ quan quản lý
02/1998 – 11/2005	Trung tâm giám định khoa học công nghệ và hàng hóa, Viện Khoa học Việt Nam	Chuyên viên Trưởng phòng Phó Giám đốc
11/2005 – 07/2007	Công ty CP Giám định hàng hóa xuất nhập khẩu Việt Nam, CN TP. HCM	Giám định viên bậc cao
09/2007 – 06/2012	Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam, CN TP. HCM	Phó trưởng phòng Kỹ thuật vật tư Phó phòng phụ trách phòng Kỹ thuật
07/2012 – 11/2018	Công ty CP Vận tải biển Hải Âu	Phó trưởng phòng, Trưởng phòng Kỹ thuật vật tư
12/2018 – 08/2021	Công ty CP Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt	Phó phòng, Trưởng phòng Kỹ thuật vật tư
08/2021 – Nay	Công ty CP Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt	Phó Giám đốc phụ trách mảng Kỹ thuật vật tư và An toàn

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
 - + Sở hữu cá nhân: 136.700 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,21% vốn điều lệ;
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 % vốn điều lệ;
 - + Sở hữu của người có liên quan: 188.907 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,29% vốn điều lệ.

STT	Họ và tên	Quan hệ	Số cổ phần tại Công ty (CP)	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Thị Hoa Dung	Chị ruột	1.610	0,002%
2	Nguyễn Xuân Quyền	Anh ruột	86.911	0,13%

3	Trần Thúy Hằng	Chị dâu	100.386	0,15%
Tổng cộng			188.907	0,29%

- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Lương, thưởng theo chính sách nhân sự của Công ty.
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: không có

13.2.11. Ông Vũ Trọng Độ - Phó Giám đốc

- Họ và tên: Vũ Trọng Độ
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 25/07/1977
- Nơi sinh: Hải Dương
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 55/3 đường 39, khu phố 9, phường Bình Trưng , TP.HCM.
- CCCD số: 030077023052 Ngày cấp: 27/12/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHCVTXXH
- Điện thoại liên hệ: 096 600 0979
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Phó Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
04/2001 - 8/2007	Công ty TNHH Gas Petrolimex Sài Gòn	Chuyên viên tiếp thị phòng kinh doanh
09/2007 – 6/2008	Tổng công ty Hàng hải Việt Nam – Chi nhánh tại Tp. Hồ Chí Minh	Chuyên viên khai thác – Phòng Khai thác thương vụ
06/2008 – 02/2012	Tổng công ty Hàng hải Việt Nam – Chi nhánh tại Tp. Hồ Chí Minh	Phó Phòng Khai thác thương vụ
03/2012 – 01/2016	Công ty CP Vận tải Hà Tiên	Trợ lý Tổng giám đốc
01/2016 – 11/2017	Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí	Phó Phòng Phát triển kinh doanh – Ban Kinh doanh
12/2017 – 03/2020	Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí	Phó Ban Kinh doanh

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 04/2020 - nay	Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt	Phó Giám đốc

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
 - + Sở hữu cá nhân: 214.249 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,32% vốn điều lệ;
 - + Sở hữu đại diện cho: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ;
 - + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Lương, thưởng theo chính sách nhân sự của Công ty.
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: không có

13.2.12. Ông Phạm Văn Nghĩa – Phó Giám đốc

- Họ và tên: Phạm Văn Nghĩa
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 07/09/1977
- Nơi sinh: Hải Phòng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 14 đường 11, KDC Himlam, P. Tân Hưng, TP.HCM.
- CCCD số: 031077014084 Ngày cấp: 10/07/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHCVTXXH
- Điện thoại liên hệ: 0908 761 996
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân chuyên ngành kinh tế vận tải biển
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Phó Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/2000-8/2008	Công ty TNHH Tiếp Vận Liên Minh (Alliance Logistics Management Inc., Viet Nam)	Trưởng phòng Đại lý hàng hải
08/2008 - 2012	Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt	Trưởng bộ phận Đại lý Hàng hải
2012-2016	Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt	Phó phòng khai thác thương vụ - phụ trách Bp.

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
		Đại lý
2016-2021	Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt	Phó phòng khai thác thương vụ - phụ trách khai thác và cho thuê tàu
2021-1/2025	Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt	Trưởng phòng khai thác thương vụ
1/2025 – nay	Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt	Phó Giám Đốc

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
 - + Sở hữu cá nhân: 132.815 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,20% vốn điều lệ;
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ;
 - + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 % vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Lương, thưởng theo chính sách nhân sự của Công ty.
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: không có

❖ **Kế toán trưởng**

13.2.13. Ông Nguyễn Thái Đạo - Kế toán trưởng

- Họ và tên: Nguyễn Thái Đạo
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 13/10/1982
- Nơi sinh: Nghệ An
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Tổ 17, Khu phố 3A, P.Trảng Dài, Đồng Nai.
- CCCD số: 040082019915 Ngày cấp: 25/12/2022 Nơi cấp: Cục Cảnh sát
- Điện thoại liên hệ: 0913 353 735
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Kế toán trưởng/ Trưởng phòng Phòng Tài chính Kế toán Kế hoạch.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
06/2005 – 08/2005	Công ty Cổ Phần Xây lắp Dầu khí Miền Nam (Alpha-ECC)	Chuyên viên Kế toán
09/2005 – 11/2008	Cty TNHH Kiểm toán A.B.B Việt Nam	Trợ lý Kiểm toán
12/2008 – 10/2010	Cty TNHH Kiểm toán Việt Úc	Trưởng nhóm Kiểm toán
02/2011 – 03/2012	Cty TNHH Kiểm toán & Kế toán Biên Hòa	Trưởng bộ phận Kiểm toán
03/2012 – 02/2013	Công ty CP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương	Chuyên viên Kế toán
02/2013 – 10/2013	Công ty CP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương	Phó Phòng Kế toán Kế hoạch
10/2013 – 08/2015	Công ty CP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương	Phụ trách Kế toán kiêm Phó phụ trách Phòng Kế toán Kế hoạch
08/2015 – 05/2018	Công ty CP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương	Kế toán trưởng/ Phụ trách Phòng Kế toán Kế hoạch
Từ 06/2018 - Nay	Công ty CP Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt	Kế toán trưởng/ Trưởng phòng Tài chính Kế toán kế hoạch

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
 - + Sở hữu cá nhân: 291.940 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,44% vốn điều lệ;
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ;
 - + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Lương, thưởng theo chính sách nhân sự của Công ty.
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

❖ **Người phụ trách quản trị công ty**

13.2.14. Bà Trần Thị Thanh Huyền - Người phụ trách quản trị Công ty

- Họ và tên: Trần Thị Thanh Huyền
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 10/12/1988
- Nơi sinh: Lai Châu
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Chung Cư Cự Long, 351/31 Nơ Trang Long,

Phường Bình Lợi Trung, TP. HCM.

- CCCD số: 012188000060 Ngày cấp: 13/01/2022 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHCVTTXH
- Điện thoại liên hệ: 0915 446 089
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính ngân hàng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Người phụ trách quản trị Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Tháng 3/2011 - nay	Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp Vận Phương Đông Việt	Chuyên viên phòng Tài chính kế toán, Thư ký Hội đồng quản trị
Tháng 11/2024 - nay	Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp Vận Phương Đông Việt	Chuyên viên phòng Tài chính kế toán, Người phụ trách quản trị công ty/Thư ký Công ty

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
 - + Sở hữu cá nhân: 177.564 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,27% vốn điều lệ;
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ;
 - + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Lương, thưởng theo chính sách nhân sự của Công ty.
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

14. Tài sản

14.1 Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá và giá trị còn lại tài sản cố định của Công ty theo BCTC tính đến thời điểm 31/12/2023 và 31/12/2024 được thể hiện như sau:

Bảng 22: Giá trị tài sản theo BCTC Công ty

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Khoản mục	2023		2024		6T/2025	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
I	Tài sản cố định hữu hình	1.034.783	803.102	1.630.776	1.387.977	1.631.073	1.301.394

TT	Khoản mục	2023		2024		6T/2025	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
1	Phương tiện vận tải	1.033.473	802.672	1.629.053	1.387.315	1.629.318	1.300.841
2	Thiết bị văn phòng	1.310	430	1.723	662	1.755	553
II	Tài sản cố định vô hình	358	114	518	227	518	188
1	Phần mềm máy tính	358	114	518	227	518	188
	Tổng cộng	1.035.141	803.216	1.631.294	1.388.204	1.631.591	1.301.582

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023, năm 2024 và BCTC soát xét 6 tháng năm 2025 của PDV

Trong năm 2023, nguyên giá tài sản cố định hữu hình là phương tiện vận tải của Công ty tăng mạnh với giá trị tăng thêm là 447.970.773.252 đồng, cụ thể như sau:

- + Nguyên giá tài sản cố định hữu hình là tàu PVT Jupiter với nguyên giá 432.590.626.232 đồng. Đây là tàu được Công ty mua bằng 1 phần từ việc chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo NQ ĐHĐCĐ số 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2023 và phần còn lại từ nguồn vốn tích lũy, nguồn vốn khả dụng khác của công ty.
- + Nguyên giá tài sản cố định hữu hình với giá trị 15.380.147.020 đồng bao gồm các tài sản sau:

Stt	Hạng mục	Số tiền (VND)
1	Giá trị quyết toán hệ thống xử lý nước dẫn tàu PVT Synergy	5.095.359.647
2	Giá trị quyết toán hệ thống xử lý nước dẫn tàu PVT Venus	5.873.478.173
3	Giá trị quyết toán hệ thống xử lý nước dẫn tàu PVT Neptune	4.411.309.200
	Tổng	15.380.147.020

Tính đến thời điểm 31/12/2024, nguyên giá các tài sản cố định hữu hình được mua, bán trong kỳ như sau:

Stt	Tài sản	Số tiền (VND)
I	Mua thêm	814.582.197.322
1	Máy tính xách tay Dell XPS13 9320	39.890.000
2	Bộ xử lý tăng âm điện	39.725.000
3	Thiết bị lưu trữ NAS	153.170.000
4	Tàu PVT TOPAZ (đổi tên từ tàu CEBIHAN) (*)	385.516.214.661
5	Tàu PVT CORAL (đổi tên từ tàu KIBALI) (**)	428.653.197.661
6	Máy photocopy HP LaserJet Managed E826	180.000.000
II	Thanh lý, nhượng bán	218.589.434.394



Stt	Tài sản	Số tiền (VND)
1	Thanh lý TSCĐ tàu PVT Synergy ngày 29/08/2024 (***)	218.589.434.394

(*) Tàu hàng rời CEBIHAN được Công ty Phương Đông Việt đầu tư với tổng số tiền tạm tính (nguyên giá) 385.516.214.661 đồng. Đây là tàu được Công ty mua bằng một phần từ việc Công ty huy động từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ ngày 24/4/2024 và Nghị quyết HĐQT số 31/NQ-HĐQT ngày 10/7/2024 và phần còn lại từ nguồn vốn tích lũy, nguồn vốn khả dụng khác, vốn vay của công ty.

Tính đến thời điểm hiện tại, Công ty đã hoàn tất việc mua tàu và đã nhận bàn giao tàu từ ngày 04/9/2024. Sau khi nhận bàn giao tàu, Công ty Phương Đông Việt đã đổi tên tàu thành tàu PVT TOPAZ và chính thức đưa vào sử dụng khai thác từ ngày 05/9/2024.

(**) Tàu hàng rời KIBALI được Công ty Phương Đông Việt đầu tư với tổng số tiền tạm tính (nguyên giá) là 428.653.197.661 đồng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ ngày 24/4/2024 và Nghị quyết HĐQT số 45/NQ-HĐQT ngày 12/9/2024. Tính đến thời điểm hiện tại, Công ty đã hoàn tất việc mua tàu và đã nhận bàn giao tàu từ ngày 04/11/2024. Sau khi nhận bàn giao tàu, Công ty Phương Đông Việt đã đổi tên tàu thành tàu PVT CORAL và chính thức đưa vào sử dụng khai thác từ ngày 05/11/2024.

(***) Tàu PVT Synergy (trọng tải 13.126 DWT) được thanh lý theo kế hoạch năm 2024 nhằm mục đích bổ sung nguồn vốn để đầu tư các dự án phù hợp nhằm mang lại hiệu quả trong kinh doanh và nâng cao quy mô đội tàu hóa chất với tải trọng khoảng 20.000 DWT, loại hầm hàng Inox chở được nhiều loại hóa chất kể cả hóa chất nặng chạy tuyến toàn cầu (Worldwide). Nhờ đó sẽ phát huy được điểm mạnh về năng lực, kinh nghiệm quản lý của Công ty. Căn cứ Nghị quyết HĐQT số 16/NQ-HĐQT ngày 21/5/2024 về việc chấp thuận chủ trương bán tàu và phê duyệt kế hoạch bán tàu PVT Synergy, Công ty đã thực hiện thủ tục bán tàu và bàn giao tàu cho Bên Mua vào ngày 29/8/2024. Chi tiết giải trình tại Mục 6.4 Thu nhập khác.

Theo Báo cáo tài chính năm 2024 mục Lưu chuyển tiền tệ khoản mục 21 và 22 đã được kiểm toán bởi Deloitte, Công ty đã ghi nhận tổng số tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác là: 814.742.197.322 đồng. Trong đó, bao gồm 2 hạng mục lớn là (1) Tiền chi mua sắm và xây dựng tài sản cố định là 813.312.543.337 đồng và (2) Tiền chưa thanh toán cho nhà cung cấp là 1.429.653.985 đồng.

Cụ thể chi tiết theo nguyên giá của các tài sản cố định được mua trong 2024 như sau:

- + Thực hiện mua tàu PVT Topaz với nguyên giá 385.516.214.661 đồng;
- + Thực hiện mua tàu PVT Coral với nguyên giá 428.653.197.661 đồng;
- + Thực hiện mua tài sản khác với nguyên giá: 412.785.000 đồng. Đây là trang thiết bị, máy tính dụng cụ văn phòng và cấp trên tàu;
- + Thực hiện mua tài sản cố định vô hình với nguyên giá: 160.000.000 đồng. Đây là chi phí mua phần mềm Fast Business online dùng cho văn phòng.

14.2 Tài sản dài hạn khác

Trong năm 2022, Công ty phát sinh 5.636.165.558 đồng chi phí xây dựng cơ bản dở dang, số tiền này dành cho các hạng mục:



Stt	Hạng mục	Số tiền (VND)
1	Chi phí đăng báo thông tin gia hạn chào giá mua tàu biển	15.000.000
2	Chi phí sửa chữa lớn tàu PVT Saturn năm 2022	5.621.165.558
	Tổng	5.636.165.558

Nguồn: PDV

Năm 2023, tài sản dở dang dài hạn khác của Công ty tăng gấp đôi so với năm 2022, trong đó chi phí trả trước dài hạn tăng mạnh nhất do các khoản chi phí trả trước dài hạn là các khoản chi phí sửa chữa lớn tăng mạnh bao gồm chi phí sửa chữa lớn các tàu hàng của Công ty, đây là chi phí sửa chữa tàu định kỳ đến kỳ. Theo quy định khoảng 2,5 năm tàu sẽ phải lên đà sửa chữa định kỳ, ngẫu nhiên do trong năm có 6 trong 8 tàu của Công ty phải lên đà định kỳ sửa chữa làm cho chi phí sửa chữa tàu tăng mạnh. Chi tiết số tiền sửa chữa tàu như sau:

Đơn vị tính: VND

Stt	Tàu	2023	2024	6T/2025
1	Tàu PVT Jupiter	14.361.009.044	7.946.662.573	4.739.489.337
2	Tàu PVT Flora	18.673.046.642	10.603.176.885	26.492.336.758
3	Tàu PVT Synergy	14.415.536.226	-	-
4	Tàu PVT Venus	11.223.853.667	5.730.072.662	2.983.182.159
5	Tàu PVT Saturn	21.184.128.099	9.015.744.572	3.472.617.256
6	Tàu PVT Neptune	16.896.153.700	9.912.410.170	6.420.538.406
7	Tàu PVT Diamond	4.355.832.556	17.062.367.319	13.410.353.140
8	Tàu PVT Pearl	-	26.242.084.468	21.708.902.890
	Tổng	101.109.559.934	86.512.518.649	79.227.419.946

Nguồn: PDV

14.3 Danh sách một số tài sản cố định lớn của Công ty

Bảng 23: Một số tài sản cố định lớn của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2024 và 30/06/2025

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Khoản mục	31/12/2024		30/06/2025	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
1	Tàu PVT NEPTUNE	204.944	115.609	204.944	104.050
2	Tàu PVT VENUS	177.349	119.520	177.349	109.582
3	Tàu PVT JUPITER	432.591	362.702	432.591	333.862
4	Tàu PVT TOPAZ	385.516	367.617	385.511	330.897

STT	Khoản mục	31/12/2024		30/06/2025	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
5	Tàu PVT CORAL	428.653	421.866	428.924	393.538

Nguồn: PDV

14.4 Bất động sản thuộc quyền sở hữu hoặc đi thuê của Công ty

STT	Địa chỉ	Diện tích (m2)	GCN QSD ĐẤT	Hình thức sở hữu	Thời hạn	Hiện trạng sử dụng
1	Phòng 801-802-806, Lầu 8, cao ốc Citilight, số 45 Võ Thị Sáu, Phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh	395 m2		Thuê	01/07/2024 – 30/06/2027	Đang sử dụng
2	Phòng 804, Lầu 8, cao ốc Citilight, số 45 Võ Thị Sáu, Phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh	102 m2		Thuê	04/10/2024 – 30/06/2027	Đang sử dụng

Nguồn: PDV

15. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

15.1 Định hướng và phát triển

✦ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Xây dựng và phát triển Công ty trở thành một đơn vị vận tải dầu, hóa chất lớn của Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Khí (PVTrans) trở thành thương hiệu mạnh trong khu vực, mở rộng lĩnh vực hoạt động trong nước và quốc tế;
- Nâng cao năng lực quản lý, công tác quản trị, năng lực cạnh tranh và hiệu quả kinh doanh, bằng cách sử dụng tối ưu mọi nguồn lực sẵn có, tập trung vào các lĩnh vực kinh doanh có hiệu quả;
- Duy trì sản xuất, ổn định việc làm cho người lao động, ra sức tiết kiệm các khoản chi phí để hạ giá thành dịch vụ. Thực hiện duy trì quan hệ tốt với khách hàng, trên cơ sở đó khai thác thêm các thị trường mới, có tiềm năng khác;
- Công ty phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh cơ bản được Đại hội đồng cổ đông giao trong năm 2024.

✦ Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Tập trung mở rộng quy mô đội tàu dầu/ hóa chất loại khoảng 13.000 – 26.000 DWT, tàu

hàng rời khoảng 25.000 – 75.000 DWT, phát triển lĩnh vực dịch vụ logistics, nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, tăng trưởng mạnh doanh thu và lợi nhuận, đảm bảo hoàn thành kế hoạch được giao;

- Xây dựng các giải pháp để vận hành an toàn và kết hợp khai thác đội tàu hiệu quả tuyến quốc tế và trong nước trong đó thị trường quốc tế là chủ yếu;
- Đảm bảo kinh doanh hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn. Đảm bảo lợi ích tối đa của cổ đông;
- Chú trọng hoàn thiện công tác quản lý: bổ sung cán bộ quản lý có năng lực, trẻ nhiệt huyết với Công ty để sẵn sàng đáp ứng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh được giao;
- Đảm bảo Hệ thống quản lý an toàn được thực hiện đầy đủ, hoàn thiện và sửa đổi để áp dụng, tuân thủ hệ thống quản lý TMSA.

✚ Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng

- Phối hợp với địa phương làm tốt công tác an ninh quốc phòng, tham gia tích cực các hoạt động an sinh xã hội. Đảm bảo chăm lo đời sống cho người lao động.

15.2 Các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh chính:

Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt dự kiến kế hoạch kinh doanh năm 2025 và năm 2026 với các chỉ tiêu như sau:

<Phần còn lại của trang được cố ý để trống>

II
C
H
Đ
V
T

Bảng 24: Kế hoạch kinh doanh Công ty

-Nguồn: PDV

T T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện 2024	Kế hoạch năm 2025 (*)	Thực hiện 06T 2025	% tăng / giảm KH 2025 so với KH năm 2024	Kế hoạch năm 2026 (**)	
			Giá trị	Giá trị	Giá trị	Giá trị		Giá trị	% tăng / giảm so với KH năm 2025
1	Doanh thu thuần	Triệu đồng	1.244.681	1.362.277	1.693.160	821.630	36%	1.771.520	5%
2	Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	839.074	999.176	1.084.691	1.000.733	29%	1.756.470	62%
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	64.000	224.356	88.000	16.141	38%	140.000	59%
	Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế /Doanh thu thuần	%	5,14%	16,47%	5,20%	1,96%	1%	7,90%	52%
5	Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	%	7,63%	22,45%	8,11%	1,61%	6%	7,97%	-2%
6	Cổ tức (%)	%	8%	25%	Chưa có kế hoạch	0%		5-10%	

Ghi chú:

- (*) Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2025 của Công ty đã được HĐQT thông qua tại Quyết định số 25/QĐ-PĐV-HĐQT ngày 16/07/2025 về việc Phê duyệt cập nhật kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2025 của Công ty cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt.
- (**) Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm 2026 của Công ty đã được HĐQT thông qua tại Quyết định số 12/QĐ-PĐV-HĐQT ngày 03/04/2025 về việc Phê duyệt dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty CP Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt.

Căn cứ, giải pháp để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên.

a. Công tác tổ chức và khai thác tàu

- Tình hình chính trị trên thế giới vẫn tiếp tục diễn biến căng thẳng giữa xung đột Nga – Ukraine; Israel – Hamas; đặc biệt tình trạng tại biển Đỏ từ Biển Đỏ qua Mũi Hảo Vọng đã gây ra tình trạng thiếu năng lực vận tải cục bộ, tắc nghẽn ngày càng tăng và nhu cầu tăng cao cho nên giá cước thị trường được điều chỉnh tăng;
- Ngoài ra do ảnh hưởng giá nhiên liệu biến động mạnh, cụ thể giá LSFO giao dịch tại Singapore khoảng 1.000 USD/MT, cùng với nguồn cung tàu thiếu tại một số khu vực đã đẩy giá cước tàu dầu, hóa chất cũng như tàu hàng rời tăng cao và nhiều biến động;
- Hiện nay đội tàu của Công ty PDV đang khai thác chính là các mặt hàng xăng dầu, dầu cò, hóa chất chạy tuyến quốc tế đem lại hiệu quả cao. Định hướng của công ty trong giai đoạn tới tiếp tục duy trì khai thác tàu tuyến quốc tế với khách hàng chính là các chủ dầu lớn (Oil major) và Pool Womar.

Để thực hiện thành công kế hoạch SXKD năm 2025, Phương Đông Việt sẽ thực hiện triển khai đồng bộ các giải pháp cơ bản như sau:

- + Có kế hoạch kinh doanh, bảo dưỡng và sửa chữa đội tàu của Công ty một cách hợp lý, vừa đảm bảo tình trạng kỹ thuật tốt nhất, nhằm hạn chế tối đa các chi phí phát sinh, góp phần gia tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh;
- + Đối với tàu lên Dock định kỳ sẽ thu xếp Dock gần các cảng trả hàng chuyên cuối để giảm thiểu thời gian chạy Ballast, công tác Docking thực hiện nhanh, giảm thời gian offhire trong dock và đưa tàu vào khai thác sớm.

b. Các hoạt động thương mại, dịch vụ hàng hải, quản lý kỹ thuật

Duy trì các hoạt động kinh doanh logistics, quản lý kỹ thuật so với năm 2024. Chú trọng việc phát triển dịch vụ cung ứng cốt liệu cho ngành cung ứng nhiên liệu, vật liệu và logistics nhằm mang lại doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.

c. Về công tác tái cấu trúc, tăng vốn để đầu tư đội tàu

- Trong tháng 09/2024, Công ty đã huy động thành công 230 tỷ đồng vốn điều lệ để đầu tư tàu, sẵn sàng cho các hoạt động kinh doanh và kế hoạch đã đặt ra;
- Trong khuôn khổ kế hoạch đầu tư tái cấu trúc và trẻ hóa đội tàu, Công ty đã sử dụng nguồn vốn từ đợt tăng vốn 230 tỷ đồng kết hợp với nguồn vay bổ sung để mua và đưa vào khai thác hai tàu mới là PVT Topaz và PVT Emerald trong khoảng thời gian từ tháng 8/2024 đến tháng 9/2025. Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục triển khai kế hoạch đầu tư thêm hai dự án tàu chở dầu/hóa chất có trọng tải từ 19.000 đến 25.000 DWT hoặc tàu hàng rời từ 25.000 đến 75.000 DWT (mã dự án PDV-HC/HR-06/25 và PDV-HC/HR-07/25), dự kiến thực hiện trong năm 2025. Ngoài hình thức mua mới, Công ty cũng sẽ thuê tàu bareboat đối với các tàu chở dầu/hóa chất và tàu hàng rời nhằm nâng cao năng lực vận tải và tăng cường sức cạnh tranh trên thị trường.
- Công ty cũng xác định cần hướng tới và tuân thủ chính sách net – zero về khí thải, đồng thời phù hợp với định hướng tham gia vận tải cho các khách hàng cao cấp thì việc hướng tới đầu tư, thuê mua tàu mới là cần thiết. Vì vậy trong năm 2025, Công ty sẽ tập trung thêm vào hoạt động phát triển đội tàu mới này.

d. Về công tác tài chính

- Làm việc với các Ngân hàng để có nguồn vốn vay đủ, kịp thời, lãi suất cạnh tranh cho Kế hoạch đầu tư tàu. Ngoài ra, nhằm bổ sung vốn lưu động trong giai đoạn đầu tư Công ty tiếp tục làm việc với các Ngân hàng để vay vốn lưu động;
- Tổ chức xây dựng kế hoạch dòng tiền, thực hiện kiểm soát chặt chẽ trong các hoạt động thu chi. Tiếp tục tập trung xử lý các công nợ tồn đọng, hoàn thuế VAT nhằm thu hồi và bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh.

e. Về công tác tổ chức, quản lý

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thường xuyên và bất thường để đảm bảo sự tuân thủ thực hiện các quy trình, quy chế của công ty như: quy chế tài chính, quy chế hao hụt, hệ thống Quản lý An toàn TMSA... Trong đó chú ý công tác kiểm tra đánh giá kết quả thực hiện các qui trình qui chế;
- Tiếp tục duy trì các tàu được chấp thuận bởi các Oil Major như: Shell, Total, Equinor, BHP, Chevron, PTT...;
- Quản lý chặt chẽ định mức tiêu hao nhiên liệu đội tàu, các chi phí khai thác, chi phí vật tư, phụ tùng, sửa chữa, tăng cường việc khuyến khích thuyền viên tự sửa chữa, bảo dưỡng máy móc thiết bị thông qua chính sách trả tiền làm thêm cho thuyền viên thay thì phải thuê thợ bờ với chi phí cao, ảnh hưởng thời gian vận doanh của tàu. Tiết giảm chi phí quản lý nhằm duy trì khả năng cạnh tranh về chi phí Opex với các Chủ tàu nước ngoài góp phần nâng cao hiệu quả SXKD;
- Chú trọng đào tạo, duy trì tính ổn định và phát triển nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn, trách nhiệm và nhiệt huyết với công việc. Lấy phương châm tự đào tạo trong đó cấp trên đào tạo cấp dưới, người có chuyên môn tốt hướng dẫn người mới, xây dựng đội ngũ kế cận cho các cấp quản lý; Nâng cao vai trò của Trung tâm Thuyền viên trong phát triển nguồn nhân lực hàng hải cho đội tàu PVTrans và PVT Logistics;
- Tích cực tham gia công tác an sinh xã hội do Tổng công ty và Tập đoàn Dầu khí Việt Nam phát động. Đảm bảo đủ việc làm, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho người lao động trong toàn công ty trên cơ sở nâng cao năng suất lao động, kết quả sản xuất kinh doanh; ngoài ra thực hiện an sinh xã hội công đồng với Ngân sách dự kiến 2% lợi nhuận trước thuế khoảng 1,3 tỷ đồng;
- Triển khai áp dụng phần mềm quản lý tàu mới áp dụng trong hoạt động SXKD để bắt kịp xu hướng chuyển đổi số trong hệ thống Tổng công ty và yêu cầu tất yếu toàn cầu;
- Xây dựng và chuẩn hóa môi trường làm việc chuyên nghiệp trong công ty, gắn xây dựng văn hóa và thương hiệu Phương Đông Việt với văn hoá và thương hiệu của Tổng Công ty PV Trans.

15.3 Kế hoạch đầu tư, dự án đã được Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông thông qua

Thực hiện theo Quyết định Hội đồng quản trị số 25/QĐ-PĐV-HĐQT ngày 16/07/2025. HĐQT Công ty đã thông qua kế hoạch thực hiện tăng vốn điều lệ thông qua chia cổ tức bằng cổ phiếu để thực hiện đầu tư tàu chở dầu hóa chất/ hàng rời, thuê mua tàu theo kế hoạch đầu tư năm 2025. Mục đích của việc tăng vốn thông qua chia cổ tức bằng cổ phiếu (trích từ nguồn lợi nhuận giữ lại) là nhằm bổ sung thêm nguồn vốn bên cạnh các nguồn vốn vay khác cho mục đích đầu tư

mua tàu trong năm 2025. Theo đó, các dự án đầu tư tàu chở dầu hóa chất/ hàng rời của Công ty thực hiện như sau:

- Tên chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt.
- Tên đơn vị thực hiện: Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt.
- Cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương: Đại hội đồng Cổ đông theo Nghị quyết số 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ ngày 28/03/2022, Nghị quyết số 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2023; Nghị quyết số 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2024; Nghị quyết số 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ ngày 26/06/2025;
- Cấp thẩm quyền phê duyệt: Hội đồng quản trị theo Quyết định số 25/QĐ-PĐV-HĐQT ngày 16 tháng 07 năm 2025;

Đơn vị tính: Triệu USD

STT	Tên dự án	Kế hoạch đầu tư năm 2025			Trị giá ước tính/Tổng Tài sản tại 31/12/2024 ⁵
		Tổng mức đầu tư	Trong đó		
			Vốn chủ sở hữu	Vốn vay + khác	
I	Dự án chuyển tiếp	37,00	16,04	20,96	42,73%
1	Tàu dầu/hóa chất 19-25K DWT (PDV-HC-03/23)	25,00	7,64	17,36	28,87%
2	Tàu hàng rời 25-75K DWT (PDV-HR-02/22)	12,00	8,40	3,60	13,86%
II	Dự án đầu tư mới	50,00	15,28	34,72	57,74%
3	Tàu dầu/hóa chất 19-25K DWT (PDV-HC-06/25) hoặc tàu hàng rời 25-75K DWT (PDV-HR-06/25)	25,00	7,64	17,36	28,87%
4	Tàu dầu/hóa chất 19-25K DWT (PDV-HC-07/25) hoặc tàu hàng rời 25-75K DWT (PDV-HR-07/25)	25,00	7,64	17,36	28,87%

Nguồn: PDV

- **Mục tiêu:**
 - + Tái cấu trúc đội tàu của PDV theo hướng đa dạng về chủng loại, size tàu và trẻ hóa đội tàu nhằm duy trì và đáp ứng yêu cầu của khách hàng trong nước và quốc tế;
 - + Tận dụng thời điểm giá mua bán tàu biển đang ở mức hợp lý, giá cước vận tải đang có dấu hiệu phục hồi;

⁵ Quy đổi với tỷ giá 1 USD = 25.000 VND

- + Nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.
- **Kết quả đạt được:** Trong tháng 9/2024 Công ty đã chào bán thành công 23.008.035 cổ phiếu, đóng góp một phần nguồn vốn để thực hiện mua tàu hàng rời PVT Topaz, PVT Coral, PVT Emerald phục vụ sản xuất kinh doanh.

Đánh giá hiệu suất các tàu mới mua trong giai đoạn 2024-2025

TT	Tên tàu	Năm mua	Nguyên giá (đồng)	Giá trị tàu/ Tổng tài sản
1	PVT Topaz	2024	385.516.214.661	17,81%*
2	PVT Coral	2024	428.653.197.661	19,80%*
3	PVT Emerald	2025	310.854.175.471	14,65%**

Nguồn: PDV

Trong đó:

* Giá trị Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2024

** Giá trị Tổng tài sản tại thời điểm 30/06/2025

- Trong quá trình lựa chọn tàu để mua, Công ty ưu tiên chọn mua tàu đảm bảo việc sẵn sàng khai thác, không phát sinh chi phí sửa chữa bảo dưỡng nhằm tiết kiệm chi phí và nâng hiệu quả sử dụng. Do đó, trong giai đoạn 2024- 2025, 03 tàu mới đầu tư nói trên không có tàu nào lên Dock sửa chữa định kỳ nên tối ưu được thời gian khai thác (không có ngày dừng tàu), cụ thể:
 - Tàu PVT Topaz bắt đầu khai thác từ ngày 04/09/2024 đến 31/12/2024: Số ngày khai thác trong năm 2024 là 119 ngày kể từ thời điểm nhận tàu – không ngày dừng tàu. Số ngày vận hành/khai thác trong năm 2025 đến thời điểm báo cáo cũng đạt hiệu suất 100%. Hiệu suất đầu tư (ROI) của dự án là 9,48% với thời gian dự kiến hoàn vốn là 13 năm 8 tháng.
 - Tàu PVT Coral bắt đầu khai thác từ ngày 04/11/2024 đến 31/12/2024: Số ngày khai thác trong năm 2024 là 58 ngày kể từ thời điểm nhận tàu – không ngày dừng tàu. Số ngày vận hành/khai thác trong năm 2025 đến thời điểm báo cáo đạt hiệu suất 100%. Hiệu suất đầu tư (ROI) của dự án là 9,48% với thời gian dự kiến hoàn vốn là 13 năm 8 tháng.
 - Tàu PVT Emerald bắt đầu khai thác từ ngày 06/08/2025 đến thời điểm báo cáo: Số ngày khai thác theo kế hoạch trong năm 2025 đạt hiệu suất 100% - không ngày dừng tàu. Hiệu suất đầu tư (ROI) của dự án là 9,24% với thời gian dự kiến hoàn vốn là 11 năm 10 tháng.
- 03 tàu trên đang được Công ty cho thuê theo các hợp đồng thuê tàu định hạn (Time Charter-TC) với các khách hàng, thông tin cụ thể như sau:
 - Tàu PVT Topaz đã ký hợp đồng chạy các chuyến Spot (chuyến đơn lẻ), thực hiện hợp đồng định hạn TC kỳ hạn 4 tháng với Xianglong Shipping Pte. Ltd từ 12/06/2025 và hiện nay, đã ký hợp đồng định hạn TC với Light House kỳ hạn 4 tháng và 2 tháng tùy theo hiệu quả khai thác và thỏa thuận giữa hai bên tính từ 30/10/2025 sau khi trả chuyển hàng cuối của hợp đồng với Xianglong Shipping Pte.

- Tàu PVT Coral đã được ký hợp đồng TC với BPG Shipping theo cơ chế linh hoạt: 3 + 5 + 3 + 3 tháng. Điều này có nghĩa là hợp đồng ban đầu có thời hạn 3 tháng, sau đó có thể gia hạn thêm từng giai đoạn 5 tháng, 3 tháng và 3 tháng tùy theo hiệu quả khai thác và thỏa thuận giữa hai bên.
- Tàu PVT Emerald đã ký hợp đồng với thời hạn từ 8 đến 10 tháng với Argo Navigation.
- Một số điều khoản quan trọng trong hợp đồng thuê tàu (Time Charter – TC) bao gồm việc phân chia trách nhiệm giữa chủ tàu (Owner) và người thuê tàu (Charterer). Theo đó, chủ tàu vẫn giữ quyền quản lý kỹ thuật và chịu các chi phí vận hành như lương thuyền viên, bảo dưỡng định kỳ, bảo hiểm thân tàu và sửa chữa kỹ thuật. Trong khi đó, người thuê tàu sẽ đảm nhận các chi phí khai thác liên quan đến hành trình, bao gồm nhiên liệu (bunker fuel), phí cảng, hoa tiêu, chi phí bốc dỡ hàng (tùy theo điều khoản cụ thể), và phí đại lý. Thời hạn thuê tàu được xác định rõ trong hợp đồng.

Như vậy, tại thời điểm báo cáo, cả ba tàu nêu trên đang vận hành theo lịch khai thác của các hợp đồng thuê định hạn đã ký kết với các đối tác quốc tế. Điều đó cho thấy hiệu quả đầu tư đang đúng theo tính toán khi xây dựng kế hoạch đầu tư và phát triển đội tàu của Công ty.

15.4 Kế hoạch tăng vốn điều lệ

Trong năm 2025, Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt có kế hoạch tăng vốn điều lệ thông qua việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức. Cụ thể như sau:

Dựa trên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm tài chính 2024 kết thúc ngày 31/12/2024, Hội đồng Quản trị Công ty đã họp và thống nhất trình ĐHĐCĐ 01 phương án:

Phương án chia Cổ tức bằng tiền mặt là 5% và chia Cổ tức bằng Cổ phiếu 20% tính trên vốn điều lệ hiện tại. Nguồn phát hành trích từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại BCTC kiểm toán năm 2024. Giao cho Hội đồng Quản trị thực hiện chia cổ tức vào thời điểm phù hợp nhưng không trái với quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty. Vốn điều lệ tăng thêm từ phát hành cổ phiếu trả cổ tức dự kiến khoảng 132,19 tỷ đồng.

16. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Trong năm 2023, PDV đã đạt được một số điểm quan trọng như: chào bán thành công 11.977.345 cổ phiếu để tăng vốn điều lệ lên 430.873.310.000 đồng; hoàn thành công tác đầu tư tàu PVT Jupiter đồng thời hoàn thành tiếp nhận tàu PVT Pearl và đưa 2 tàu này vào khai thác. Ngoài ra, Công ty cũng đã ký kết được các hợp đồng cho thuê tàu dài hạn với khách hàng đảm bảo hiệu quả trong năm 2023 và là tiền đề cho kế hoạch năm 2024. Công ty cũng đã thực hiện hoàn thành docking sửa chữa định kỳ 06 tàu trong tổng số 08 tàu công ty đang sở hữu và khai thác đúng tiến độ đã mang lại hiệu quả rõ rệt như tăng ngày tàu khai thác, tăng doanh thu giúp tăng lợi nhuận đáng kể cho công ty.

Trong năm 2024, vào tháng 9/2024, PDV cũng đã chào bán thành công 23.008.365 cổ phiếu ra công chúng với mục đích đầu tư thêm đội tàu tăng năng lực vận tải (mua thêm tàu hàng rời Handysize/Ultramax có trọng tải khoảng 25.000 – 75.000 DWT). Ngành vận tải biển năm 2024 gặp nhiều khó khăn do tốc độ phục hồi kinh tế còn chậm, gây ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động thương mại cũng như sản lượng vận tải biển, kết hợp với những bất ổn địa chính trị như chiến tranh Nga – Ukraine, chiến tranh Israel – Hamas và Houthi tấn công các tàu hoạt động tại khu vực Biển Đỏ làm thay đổi tuyến đường hàng hải và hành trình tàu kéo dài. Tuy nhiên, các

khó khăn thách thức trên đã được Công ty đánh giá cụ thể và có biện pháp ứng phó thích hợp. Kết quả kinh doanh 2024 của Công ty ghi nhận sự tăng trưởng với Lợi nhuận sau thuế đạt 224,4 tỷ đồng và duy trì tỷ lệ chi trả cổ tức ở mức 25%.

Trong 6 tháng đầu năm 2025, doanh thu của PDV đạt 821,6 tỷ đồng, tăng 16,75% so với cùng kỳ năm trước, hoàn thành 48,53% kế hoạch năm 2025. Mức tăng này phần lớn đến từ việc ghi nhận thêm doanh thu từ tàu PVT Topaz, PVT Coral được bàn giao và đưa vào khai thác từ tháng 9/2024 và tháng 11/2024. Tuy nhiên, lợi nhuận sau thuế chỉ đạt 16,1 tỷ đồng, giảm 71,31% so với cùng kỳ và mới hoàn thành 18,34% kế hoạch năm, chủ yếu do giá cước vận tải giảm dưới tác động của các yếu tố địa chính trị, thương mại và bất ổn chính sách toàn cầu. Ngoài ra, trong kỳ, Công ty có hai tàu phải lên đà sửa chữa định kỳ, với thời gian dừng khai thác lần lượt là 25 ngày và 36 ngày, ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả khai thác và biên lợi nhuận. Như đã trình bày ở trên, diễn biến thị trường vận tải biển trong năm 2025 có nhiều biến động, đặc biệt là sự tác động của các yếu tố địa chính trị, thương mại toàn cầu. VCBS cho rằng kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của PDV dự kiến trong giai đoạn 2025-2026 được trình bày tại Bảng 24 mục 15.2 Bản cáo bạch là hợp lý nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động tới hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Chúng tôi lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét của chúng tôi được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có tính chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính, chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Các nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

17. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết

Không có

18. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết

Công ty hiện đang theo dõi vụ kiện tại Ấn Độ liên quan đến hai tàu PV Oil Jupiter và PV Oil Venus, bị giữ theo yêu cầu của Monjasa bởi tòa án tại Kolkata và theo yêu cầu của Bunkernet bởi tòa án tại Haldia của Ấn độ vào tháng 02/2018 và tháng 10/2018 do hai tàu này bị kiện liên quan đến tranh chấp công nợ nhiên liệu chưa được thanh toán của bên thuê tàu là Seahub Shipping & Logistics Pte Ltd và Stella Tankers (Singapore) Pte Ltd. Sau khi chuyển số tiền bảo lãnh là 9.761.614.565 đồng (tương đương 275.096,52 USD cho tàu PV Oil Jupiter và 136.265,24 USD cho tàu PV Oil Venus), hai tàu đã được thả lần lượt tại ngày 23/02/2018 (tàu Jupiter) và 31/10/2018 (tàu Venus).

Đến thời điểm lập báo cáo, vụ việc vẫn đang được Tòa án Ấn Độ thụ lý và chưa có phán quyết cuối cùng. Ban giám đốc Công ty đánh giá khoản đặt cọc để bảo lãnh tàu khó có khả năng thu hồi được và Công ty đã lập dự phòng 100% cho khoản tiền bảo lãnh này (Chi tiết tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 – Thuyết minh số 8).

V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

1. Loại chứng khoán

Cổ phiếu phổ thông.

2. Mệnh giá

Mệnh giá cổ phiếu là 10.000 đồng.

3. Tổng số chứng khoán niêm yết

Tổng số cổ phiếu đăng ký niêm yết là 66.095.966 cổ phiếu.

4. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức niêm yết

Căn cứ:

- Danh sách cổ đông chốt tại ngày 22/08/2025 được cung cấp bởi Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam

Số cổ phiếu do các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng, Người phụ trách quản trị Công ty, cổ đông lớn là người có liên quan đến cổ đông nội bộ được các thành viên cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu sở hữu trong thời gian 6 tháng kể từ ngày niêm yết là **50.620.245** cổ phiếu (chiếm **76,59%** vốn điều lệ Công ty) và cam kết nắm giữ 50% số cổ phiếu này trong thời gian 6 tháng tiếp theo là **25.310.123** cổ phiếu (chiếm **38,30%** vốn điều lệ Công ty).

Số lượng cổ phiếu do các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng, Người phụ trách quản trị Công ty, cổ đông lớn là người có liên quan đến cổ đông nội bộ được các thành viên cam kết nắm giữ như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ nắm giữ tại tổ chức niêm yết	Số cổ phần tự do chuyển nhượng	Tổng số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)	SLCP cam kết nắm giữ 100% trong 6 tháng kể từ ngày niêm yết	SLCP cam kết nắm giữ 50% trong 6 tháng tiếp theo
1	Hồ Sĩ Thuận	Chủ tịch HĐQT	0	150.000	0,23%	150.000	75.000
2	Lê Trúc Lâm	Giám đốc	0	150.000	0,23%	150.000	75.000
3	Nguyễn Xuân Lộc	PGĐ	0	136.700	0,21%	136.700	68.350
4	Vũ Trọng Độ	PGĐ	0	214.249	0,32%	214.249	107.125
5	Phạm Văn Nghĩa	PGĐ	0	132.815	0,20%	132.815	66.408
6	Nguyễn Thái Đạo	Kế toán trưởng	0	291.940	0,44%	291.940	145.970
7	Trần Thị Thanh	Người phụ trách	0	177.564	0,27%	177.564	88.782

TT	Họ và tên	Chức vụ nắm giữ tại tổ chức niêm yết	Số cổ phần tự do chuyển nhượng	Tổng số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)	SLCP cam kết nắm giữ 100% trong 6 tháng kể từ ngày niêm yết	SLCP cam kết nắm giữ 50% trong 6 tháng tiếp theo
	Huyền	quản trị Công ty					
8	Tổng Công ty Vận tải Dầu	Cổ đông lớn, người có liên quan của người nội bộ	0	34.285.274	51,87%	34.285.274	17.142.637
9	Công ty TNHH Tân Long	Cổ đông lớn, người có liên quan của người nội bộ	0	15.081.703	22,82%	15.081.703	7.540.852
	Tổng		0	50.616.645	76,59%	50.616.645	25.308.323

Nguồn: Danh sách người sở hữu chứng khoán do VSDC cung cấp

5. Phương pháp tính giá

Giá tham chiếu dự kiến của cổ phiếu PDV được xác định dựa trên 3 phương pháp tính giá, bao gồm: phương pháp giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2024; phương pháp giá theo hệ số P/B và phương pháp giá theo thị trường là bình quân giá tham chiếu của ít nhất 30 (ba mươi) phiên giao dịch gần nhất trước khi hủy đăng ký giao dịch UPCOM trên SGDCK Hà Nội.

Lưu ý: Các phương pháp tính giá này chỉ nhằm mục đích tham khảo. Giá tham chiếu chính thức còn phụ thuộc vào yếu tố cung - cầu trên thị trường chứng khoán và thời điểm tính giá sẽ được xác định trên cơ sở cổ phiếu PDV hủy đăng ký giao dịch trên SGDCK Hà Nội.

5.1. Định giá cổ phiếu theo giá trị sổ sách cổ phiếu:

Giá trị sổ sách của cổ phiếu PDV được tính theo công thức:

$$\text{Giá trị 1 cổ phiếu} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}}$$

Tại ngày 31/12/2024 (Theo BCTC kiểm toán năm 2024):

Giá trị vốn chủ sở hữu của PDV tại 31/12/2024 là: **999.175.637.423** đồng.